CBTT

HDBank
Cam kết lợi ích cao nhất

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***

***Independence - Freedom – Happiness***

---------***---------

Số: 163/2025/BC-HĐQT
*No.: 163/2025/BC-HDQT*

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2025*
*Ho Chi Minh City, July 29, 2025*

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT

## *REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE*

**(Giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025)**

***(From January 01, 2025 to June 30, 2025)***

**Kính gửi/ *To:* - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission***
**- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange***

- Tên công ty niêm yết: Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh

  *Name of Company: Ho Chi Minh City Joint Stock Commercial Bank*

- Địa chỉ trụ sở chính: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

  *Head Office address: 25 Bis Nguyen Thi Minh Khai, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City*

- Điện thoại/ *Tel:* (028) 62 915 916 - Fax: (028) 62 915 900

- Email: vphdqt@hdbank.com.vn

- Vốn điều lệ/ *Charter Capital:* 35.101.422.540.000 đồng/ *VND 35,101,422,540,000*

- Mã chứng khoán/ *Stock Symbol:* HDB

- Mô hình quản trị công ty: theo điểm a, Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc.

  *Governance model: In accordance with point a, Article 137 of Law on Enterprise 2020: The General Meeting of Shareholders (GMS), the Board of Directors (BOD), the Board of Supervisors (BOS) and the Chief Executive Officer (CEO).*

- Về việc thực hiện chức năng Kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

  *The implementation of internal audit: Implemented*

## I. Hoạt động của ĐHĐCĐ/ *The GMS's activities:*

Trong 06 tháng đầu năm, HDBank đã tổ chức thành công 01 ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 08/01/2025 và 01 ĐHĐCĐ thường niên 2025 (Năm tài chính 2024) vào ngày 24/04/2025 để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

*In the first half of 2025, HDBank successfully held the Extraordinary General Shareholders' Meeting on January 8, 2025, and the 2025 Annual General Shareholders' Meeting (for the fiscal year 2024) on April 24, 2025, to approve issues under the authority of the GMS.*

Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ HDBank trong năm 2025 như sau:

*Resolutions approved by HDBank's GMS in 2025 are as follows:*

| TT<br>*No.* | Số Nghị quyết<br>*Resolution No.* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* |
|---|---|---|---|
| 01 | 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ | 08/01/2025 | Miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Hữu Đặng<br>*The dismissal of Mr. Nguyen Huu Dang from the position of the Board Member* |
| 02 | 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ | 24/04/2025 | Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và Định hướng hoạt động năm 2025 của HĐQT HDBank<br>*The approval on the Report of HDBank's BOD on operations in 2024, orientations for 2025* |
| 03 | 03/2025/NQ-ĐHĐCĐ | 24/04/2025 | Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Tổng Giám đốc HDBank<br>*The approval on the Report of HDBank's Chief Executive Officer on 2024 business performance and 2025 Business Plan* |
| 04 | 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ | 24/04/2025 | Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024<br>*The approval on the Report on operations in 2024 of the BOS* |
| 05 | 05/2025/NQ-ĐHĐCĐ | 24/04/2025 | Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của HDBank đã được kiểm toán do Công ty TNHH PwC Việt Nam thực hiện<br>*The approval on Audited Financial Statements of HDBank in 2024* |
| 06 | 06/2025/NQ-ĐHĐCĐ | 24/04/2025 | Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT HDBank năm 2024 của Thành viên độc lập HĐQT<br>*The approval on the Assessment Report on operations of the BOD in 2024 of Independent Board Members* |
| 07 | 07/2025/NQ-ĐHĐCĐ | 24/04/2025 | Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024<br>*The 2024 profit distribution plan* |

| TT<br>*No.* | Số Nghị quyết<br>*Resolution No.* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* |
|---|---|---|---|
| 08 | 08/2025/NQ-ĐHĐCĐ | 24/04/2025 | Tổng mức thù lao, phụ cấp của HĐQT, Ban Kiểm soát HDBank và Quỹ hoạt động của HĐQT năm 2025<br>*The remuneration, allowances for HDBank's BOD, BOS and the BOD's Operating Fund in 2025* |
| 09 | 09/2025/NQ-ĐHĐCĐ | 24/04/2025 | Niêm yết trái phiếu chào bán ra công chúng<br>*The listing of public offering bonds* |
| 10 | 10/2025/NQ-ĐHĐCĐ | 24/04/2025 | Chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản cố định của HDBank<br>*The policy on HDBank's investment, purchase and sale of fixed assets* |
| 11 | 11/2025/NQ-ĐHĐCĐ | 24/04/2025 | Chủ trương góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của HDBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác<br>*The policy on HDBank's capital contribution, purchase of shares, sale of purchased shares, sale of capital contributed to other enterprises and credit institutions* |
| 12 | 12/2025/NQ-ĐHĐCĐ | 24/04/2025 | Thông qua các hợp đồng, giao dịch với đối tác là bên liên quan của HDBank<br>*The approval of contracts, transactions with business partners being HDBank's Related Parties* |
| 13 | 13/2025/NQ-ĐHĐCĐ | 24/04/2025 | Giao và ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh, cập nhật các thay đổi của quy định pháp luật tại Điều lệ và Giấy phép thành lập và hoạt động của HDBank<br>*The assignment and authorization to the BOD to amend and supplement the business lines, update changes of legal regulations to the Charter and the Establishment and Operation License of HDBank* |
| 14 | 14/2025/NQ-ĐHĐCĐ | 24/04/2025 | Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định thành lập công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng<br>*The assignment and authorization to the Board of Directors to make decisions on the establishment of HDBank's subsidiaries and affiliates* |
| 15 | 15/2025/NQ-ĐHĐCĐ | 24/04/2025 | Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển HDBank<br>*The assignment and authorization to the BOD to make decisions on issues related to development strategies of HDBank* |

| TT<br>*No.* | Số Nghị quyết<br>*Resolution No.* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* |
|---|---|---|---|
| 16 | 16/2025/NQ-ĐHĐCĐ | 24/04/2025 | Giao và ủy quyền cho HĐQT triển khai các công việc liên quan đến việc tham gia chương trình tái cơ cấu các Tổ chức tín dụng theo chủ trương của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam<br>*The assignment and authorization to the BOD to carry out activities related to the participation in the Credit Institutions restructuring program under the direction of the State Bank of Vietnam* |
| 17 | 17/2025/NQ-ĐHĐCĐ | 24/04/2025 | Sửa đổi, bổ sung Điều lệ HDBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS HDBank<br>*The amendments, supplements to HDBank's Charter; Regulation on organization and operation of the BOD and Regulation on the operation of the BOS of HDBank* |
| 18 | 18/2025/NQ-ĐHĐCĐ | 24/04/2025 | Phương án khắc phục dự kiến của HDBank trong trường hợp được can thiệp sớm<br>*HDBank's expected remedial plan in case of early intervention* |

## II. Hội đồng Quản trị/ *The Board of Directors:*

### *1. Thông tin về thành viên HĐQT/ Information on Board Members:*

| TT<br>*No.* | Thành viên HĐQT<br>*Board Member* | Chức vụ<br>*Position* | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT<br>*Date of becoming/ ceasing Board Member* | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày bổ nhiệm<br>*Date of appointment* | Ngày miễn nhiệm<br>*Date of dismissal* |
| 1 | Ông/ *Mr.* Kim Byoungho | Chủ tịch – Thành viên độc lập<br>*Chairman – Independent Board Member* | 29/04/2022 | |
| 2 | Bà/ *Ms.* Nguyễn Thị Phương Thảo | Phó Chủ tịch Thường trực<br>*Vice Permanent Chairwoman* | 30/06/2005 | |
| 3 | Ông/ *Mr.* Nguyễn Thành Đô | Phó Chủ tịch<br>*Vice Chairman* | 21/04/2017 | |
| 4 | Ông/ *Mr.* Lưu Đức Khánh | Phó Chủ tịch<br>*Vice Chairman* | 03/07/2009 | |

| TT<br>*No.* | Thành viên HĐQT<br>***Board Member*** | Chức vụ<br>***Position*** | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT<br>***Date of becoming/ ceasing Board Member*** | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày bổ nhiệm<br>***Date of appointment*** | Ngày miễn nhiệm<br>***Date of dismissal*** |
| 5 | Ông/ *Mr.* Phạm Quốc Thanh | Phó Chủ tịch<br>*Vice Chairman* | Ngày bổ nhiệm TV HĐQT/ *Date of appointment as Board member:* 26/04/2023<br>Ngày Bổ nhiệm Phó Chủ tịch/ *Date of appointment as Vice Chairman:* 13/05/2025 | |
| 6 | Ông/ *Mr.* Lê Mạnh Dũng | Thành viên độc lập<br>*Independent Board Member* | 29/04/2022 | |
| 7 | Ông/ *Mr.* Nguyễn Hữu Đặng | Phó Chủ tịch<br>*Vice Chairman* | 31/12/2010 | 08/01/2025 |

***2. Các cuộc họp HĐQT/ The Board meetings:***

Trong 06 tháng đầu năm 2025, HĐQT đã tổ chức 02 cuộc họp (vào ngày 22/01/2025 và 23/04/2025) với sự tham dự của các Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Tổng Giám đốc và các Quan sát viên đại diện cho các nhà đầu tư sở hữu Trái phiếu chuyển đổi do HDBank phát hành.

*In the first half of 2025, the BOD convened 02 meetings (on January 22, 2025 and April 23, 2025) with the participation of the Board Members, the Chief of the BOS, the CEO and Observers representing investors who own HDBank's convertible bonds.*

Tình hình tham dự các phiên họp HĐQT của các Thành viên HĐQT như sau:

*The attendance at the Board meetings of the Board Members was as follows:*

| TT<br>*No.* | Thành viên HĐQT<br>***Board Members*** | Số buổi họp tham dự<br>***Number of meetings attended*** | Tỷ lệ tham dự họp<br>***Rate of meeting attendance*** | Ghi chú<br>***Note*** |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông/ *Mr.* Kim Byoungho | 02/02 | 100% | |
| 2 | Bà/ *Ms.* Nguyễn Thị Phương Thảo | 02/02 | 100% | |
| 3 | Ông/ *Mr.* Lưu Đức Khánh | 02/02 | 100% | |
| 4 | Ông/ *Mr.* Nguyễn Thành Đô | 02/02 | 100% | |
| 5 | Ông/ *Mr.* Phạm Quốc Thanh | 02/02 | 100% | |
| 6 | Ông/ *Mr.* Lê Mạnh Dũng | 02/02 | 100% | |

| TT<br>*No.* | Thành viên HĐQT<br>***Board Members*** | Số buổi họp tham dự<br>***Number of meetings attended*** | Tỷ lệ tham dự họp<br>***Rate of meeting attendance*** | Ghi chú<br>***Note*** |
|---|---|---|---|---|
| 7 | Ông/ *Mr.* Nguyễn Hữu Đặng | 00/02 | Ông Nguyễn Hữu Đặng không còn là Thành viên HĐQT từ ngày 08/01/2025<br>*Mr. Nguyễn Hữu Đặng ceased to be a Member of the Board of Directors as of January 8, 2025* | |

Ngoài 02 cuộc họp, HĐQT đã tổ chức 37 lần lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

*In addition to these 02 meetings, the BOD organized 37 times of collecting written opinions of Board Members on issues under authorities of the BOD.*

Các cuộc họp và những lần xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm: đánh giá kết quả kinh doanh năm 2024 và định hướng, chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2025; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 (Năm tài chính 2024); chỉ đạo triển khai và xem xét, đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ; giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trên toàn hệ thống Ngân hàng và đưa ra các định hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững và xu thế đẩy mạnh số hóa; thực hiện các phần việc liên quan đến tiếp nhận chuyển giao bắt buộc DongA Bank (nay là Vikki Bank); chỉ đạo xây dựng phương án và chính thức công bố hoạt động của HD Financial Group – một trong những đơn vị đầu tiên vận hành mô hình tập đoàn tài chính ở Việt Nam; thảo luận, thống nhất và ban hành mô hình tổ chức mới theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả; ban hành các văn bản theo thẩm quyền để hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ của HDBank …và xem xét các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

*The Board meetings as well as the collections of Board Members' written opinions were mainly focused on the BOD's major duties: assessing the 2024 performance and orienting, directing the development of 2025 business plan; directing the preparation of the materials, agenda and organization of the 2025 AGM (fiscal year 2024); directing the implementation and reviewing the results of implementing the GMS's Resolutions; supervising the implementation of business plans and major tasks across the Bank, pointing out orientations and solutions to improve business efficiency in accordance with sustainable development goals and the trend of promoting digital transformation; directing the implementation of the compulsory transfer of the DongA Bank (currently Vikki Bank); directing the development and official launch of the HD Financial Group – one of the first entities in Vietnam to operate under the financial group model; discussing, reaching consensus and adopting a new organizational structure aimed at streamlining operations and enhancing efficiency; promulgating documents under the authority to improve HDBank's internal document system... and considering other issues under the BOD's approval authority.*

Các nghị quyết, quyết định được HĐQT thống nhất đưa ra tại cuộc họp cũng như những lần lấy ý kiến biểu quyết của Thành viên HĐQT bằng văn bản là những định hướng quan trọng, giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh một cách an toàn và hiệu quả.

*The BOD's resolutions, decisions (approved by voting at the meetings as well as by collecting BOD Members' writen voting opinions) have been important orientations to support the Board of Management (BOM) in effectively and safely implementing business tasks.*

### 3. *Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành (BĐH)/ Supervisory activities of the BOD to the BOM:*

Trong 06 tháng đầu năm 2025, HĐQT HDBank đã thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát đối với Ban Điều hành (BĐH). Cụ thể như sau:

*HDBank's BOD has closely supervised the BOM in the first half of 2025, specifically:*

- Đã chỉ đạo việc xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch, phương án kinh doanh năm 2025 để trình cổ đông thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2025, hướng tới mục tiêu chiến lược;

  *To direct the development of 2025 business targets and plans to be submitted to the GMS for approval at the 2025 AGM, aiming at realizing the strategic goals;*

- Giám sát và đôn đốc việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ giao và kế hoạch hoạt động đã đề ra trong năm 2025;

  *To supervise and urge the implementation of business plans assigned by the GMS and the 2025 operation plans;*

- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT: Vận hành theo mô hình tổ chức mới, đẩy mạnh chuyên môn hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển đội ngũ nhân sự theo chuẩn mực quản trị hiện đại; triển khai các phần việc hỗ trợ Vikki Bank trong giai đoạn tái cấu trúc theo phương án chuyển giao đã được phê duyệt, đảm bảo lợi ích tốt nhất cho HDBank và các bên liên quan; nâng cao chất lượng và tăng cường năng lực quản trị rủi ro nhằm kiểm soát tốt tỷ lệ nợ xấu, nợ quá hạn, đảm bảo chất lượng tài sản; đẩy mạnh số hóa tất cả các hoạt động của Ngân hàng, đặc biệt là việc triển khai dự án chuyển đổi hệ thống Core Banking với mục tiêu nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động, gia tăng trải nghiệm của khách hàng tối ưu hóa chi phí vận hành, tăng cường bảo mật thông tin…

  *To direct and supervise the implementation of Resolutions, Decisions of the GMS and BOD: operating under the new organizational structure, promoting specialization, enhancing operational efficiency, fostering innovation, and advancing human resource development in line with modern governance standards; implementing support measures for Vikki Bank during the restructuring phase in accordance with the approved transfer plan, ensuring the best interests of HDBank and all relevant stakeholders; improving the quality and strengthening the capacity of risk management to well control the ratio of non-performing loans (NPLs) and overdue debts, ensuring asset quality; accelerating the digitalization of all the Bank's operations, particularly the implementation of the Core Banking transformation project, with the aim of improving productivity and operational efficiency, elevating customer experience, optimizing operating costs and enhancing information security ...;*

- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các hạng mục công việc trong Chiến lược phát triển đã được HĐQT thông qua, tái định vị thương hiệu HDBank, chuẩn bị nền tảng vững chắc cho sự bứt tốc phát triển của Ngân hàng trong thời gian tới;

  *To direct and supervise the implementation of work items under the development strategy approved by the BOD, repositioning HDBank's brand, creating a solid foundation for the Bank's accelerated development in the coming time;*

- Đôn đốc và chỉ đạo Ban Điều hành lập và công bố Báo cáo Tài chính Quý/ Năm và Báo cáo thường niên đúng thời hạn quy định;

  *To urge and direct the BOM to prepare and timely publish the quarter/ annual financial statements and Annual Report;*

- Chỉ đạo, giám sát việc thực thi các tiêu chuẩn Môi trường - Xã hội và Quản trị (ESG) vào hoạt động, khai thác các lợi thế của HDBank, gắn với mục tiêu tăng trưởng cao, liên tục và bền vững. Tiên phong trong phát triển bền vững, HDBank là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam phát hành Báo cáo Phát triển bền vững độc lập trong hai năm liên tiếp (2024 và 2025). Báo cáo cung cấp thông tin toàn diện về hiệu quả hoạt động của HDBank trên các khía cạnh môi trường, xã hội và quản trị. Hiện nay, HDBank cũng là đơn vị tiên phong tại Việt Nam triển khai dự án tư vấn Quản trị ESG và Tài chính bền vững một cách toàn diện cùng PwC Việt Nam;

  *To direct, supervise the adoption of Environmental, Social and Governance (ESG) standards in operations, exploiting HDBank's advantages towards the goal of high, continuous and sustainable growth. As a pioneer in sustainable development, HDBank is the first bank in Vietnam to issue an independent Sustainability Report for two consecutive years (2024 and 2025). The report provides comprehensive information on HDBank's performance across environmental, social, and governance aspects. Currently, HDBank is also the leading institution in Vietnam to comprehensively implement an ESG Governance and Sustainable Finance consulting project with PwC Vietnam;*

- Chỉ đạo, giám sát việc hoàn thiện, tổ chức thực hiện các quy định, quy trình, quy chế quản lý nội bộ của Ngân hàng, đảm bảo tuân thủ các quy định và hướng tới áp dụng các thông lệ, chuẩn mực quốc tế tiên tiến.

  *To direct and supervise the completion and application of HDBank's internal regulations, procedures, ensuring compliance with regulations and aiming to apply advanced international practices and standards.*

**4. *Hoạt động của các Ủy ban chuyên môn thuộc HĐQT/ Operations of Specialized Committees under the BOD:***

HDBank có 5 Ủy ban chuyên môn trực thuộc HĐQT bao gồm: Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Giám sát Tín dụng, Ủy ban Quản trị và Hiệu quả, Ủy ban Công nghệ Ngân hàng.

*There are 5 Committees under HDBank's Board, including: Human Resources Committee, Risk Management Committee, Credit Supervision Committee, Governance and Efficiency Committee and Banking Technology Committee.*

Các Ủy ban hoạt động theo các quy định của HĐQT, Quy chế quy định về chức năng, nhiệm vụ và chế độ làm việc của từng Ủy ban và tổ chức họp định kỳ với mục đích tư vấn và đề xuất cho HĐQT các vấn đề thuộc thẩm quyền, liên quan công tác quản trị, điều hành Ngân hàng/ *These Commitees operate in accordance with the BOD's regulations, the Regulation specifying the functions, duties and operation regimes of each Committee and periodically hold meetings aiming to consult and propose to the BOD on issues under their competence, related to the governance and operations of HDBank.*

Các thành viên HĐQT được phân công tham gia vào các Ủy ban chuyên môn phù hợp và đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo, đưa ra các chỉ đạo định hướng quan trọng trong xây dựng, rà soát điều chỉnh các nhiệm vụ chiến lược và theo dõi kết quả triển khai thực hiện/ *The Board Members have been assigned to participate in appropriate Committee(s) and well exerted their leadership, providing important directions, orientations in the process of fomulating, reviewing to adjust strategic tasks and monitoring results of implementing such those tasks.*

Các Ủy ban xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, đồng thời luôn theo sát diễn biến thị trường, sự điều hành của Chính phủ và NHNN để kịp thời tham mưu cho HĐQT chỉ đạo BĐH triển khai các giải pháp phù hợp để thích ứng, đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả, an toàn theo mục tiêu chiến lược/ *The Committees have developed specific action plans, closely followed market developments and the management of the Government as well as the SBV to promptly advise the BOD in directing the BOM to implement appropriate solutions to adapt to circumstances, ensuring smoothness, efficiency and safety towards strategic goals in operations.*

Hoạt động của các Ủy ban chuyên môn thuộc HĐQT trong 06 tháng đầu năm 2025 cụ thể như sau:

*In the first half of 2025, operations of Specialized Committees under the BOD was as follows:*

### ***4.1. Ủy ban Nhân sự/ Human Resources (HR) Committee:***

Ủy ban Nhân sự đã tổ chức 02 cuộc họp định kỳ nhằm đánh giá tình hình thực hiện các chỉ đạo liên quan đến công tác nhân sự và chất lượng hoạt động nhân sự HDBank trong 06 tháng đầu năm 2025/ *HR Committee held 02 periodical meetings to discuss, assess the implementation of the directions related to HR and the quality of HDBank's HR activities in the first half of 2025.*

Các hoạt động chính của Ủy ban Nhân sự 06 tháng đầu năm 2025/ *The main activities of HR Committee in the first half of 2025:*

- Thẩm định trước, tham mưu cho HĐQT phê duyệt việc bổ nhiệm nhân sự cấp cao của Ngân hàng/ *To conduct preliminary assessments and advise the BOD on the approval of senior personnel appointments of the Bank;*
- Hỗ trợ HĐQT trong việc chỉ đạo công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực: tuyển dụng, đào tạo, luân chuyển cán bộ, hoàn thiện chính sách đãi ngộ, xây dựng, củng cố văn hóa doanh nghiệp, xử lý sai phạm phạm.../ *To support the BOD in directing the management and development of human resources, including recruitment, training, staff rotation, improvement of remuneration policies, enhancement of corporate culture, and handling of violations...;*

- Hỗ trợ HĐQT trong việc chỉ đạo triển khai rà soát, hoàn thiện các Quy chế thuộc lĩnh vực nhân sự như: Quy chế tuyển dụng, Quy chế tổ chức và hoạt động của HDBank, Quy chế Đào tạo.../ *To assist the BOD in directing the review and improvement of internal regulations related to human resources, such as the Recruitment Policy, Regulation on the Organization and Operation of HDBank, Training Policy...*
- Tham mưu cho HĐQT phê duyệt mô hình tổ chức mới và việc bổ nhiệm các chức danh nhân sự theo sơ đồ tổ chức mới/ *To advise the BOD on the approval of the new organizational structure and the appointment of personnel in accordance with such new structure.*

***4.2. Ủy ban Quản lý rủi ro (QLRR)/ Risk Management Committee:***

06 tháng đầu năm 2025, Ủy ban QLRR đã tổ chức 02 phiên họp định kỳ hàng Quý với sự tham dự của các Thành viên Ủy ban và lãnh đạo các Khối/ Phòng ban liên quan.

*The Risk Management Committee held 02 quarterly periodical meetings in the first half of 2025 with the participation of Committee Members and Heads of relevant Divisions/ Departments.*

Các hoạt động chính của Ủy ban QLRR 06 tháng đầu năm 2025/ *The main activities of Risk Management Committee in the first half of 2025:*

- Giám sát triển khai các các dự án khác liên quan đến quản trị rủi ro/ *To supervise the implementation of projects related to risk management;*
- Tham mưu cho HĐQT giám sát việc tuân thủ quy định của NHNN về các chỉ tiêu an toàn hoạt động ngân hàng; quy định của HDBank về khẩu vị rủi ro, hạn mức rủi ro và các rủi ro liên quan đến rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá, rủi ro hoạt động; thực hiện các kiến nghị/ khuyến nghị của Thanh tra NHNN/Kiểm toán độc lập/ Kiểm toán nội bộ, và giám sát việc thực hiện các kết luận của Ủy ban trong các kỳ họp/ *To adivise the BOD in supervising the compliance with the SBV's on safety criteria for banking operations; HDBank's regulations on risk appetite, risk limit and risks related to credit risk, liquidity risk, interest rate risk, exchange rate risk, operational risk; the implementation recommendations of the SBV's inspection/ Independent Auditors/ Internal Auditors; the implementation of the Committee's meeting conclusions;*
- Giúp HĐQT giám sát tình hình xử lý nợ xấu, nguyên nhân phát sinh nợ xấu và giải pháp khắc phục, xử lý/ *To assist the BOD in supervising the handling of non-performing loans, causes and solutions to handle.*

***4.3. Ủy ban Giám sát Tín dụng/ Credit Supervision Committee:***

Ủy ban Giám sát tín dụng đã tổ chức 02 phiên họp định kỳ hàng quý và tổ chức 06 lần xin ý kiến bằng văn bản trong 6 tháng đầu năm 2025 với mục đích/ *The Credit Supervision Committee held 02 quarterly meetings and 06 times to collect written opinions of committee Members for the purpose of:*

- Tham mưu cho HĐQT kiểm tra, giám sát BĐH thực hiện kế hoạch tăng trưởng tín dụng, đảm bảo an toàn, hiệu quả và đúng định hướng/ *To advise the BOD in inspecting and supervising the BOM's implementation of the credit growth plan, ensuring safety, efficiency, and alignment with the set direction;*
- Rà soát và tham mưu cho HĐQT ban hành mới Quy chế Phê duyệt cấp tín dụng thay thế Quy chế hiện hành để đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức mới và hoạt động thực tế của Ngân hàng/ *To review and advise the BOD to approve the promulgation of the new Policy on Credit Approval to replace the current Policy in alignment with the Bank's new organizational structure and actual situations, mitigating potential risks for HDBank;*
- Tham mưu cho HĐQT thông qua các đề xuất cấp tín dụng thuộc thẩm quyền HĐQT.

  *To advise the BOD to approve credit proposals under the Board's authority.*

Bên cạnh đó, Ủy ban giúp HĐQT thực hiện giám sát các cấp phê duyệt tín dụng thuộc BĐH trong việc phê duyệt các khoản cấp tín dụng đối với 01 khách hàng, hoặc 01 khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó, có giá trị từ 1% Vốn tự có của HDBank, hoặc từ 5% Vốn Điều lệ của HDBank trở lên và/hoặc tương đương 500 tỷ đồng trở lên theo quy định hiện hành của HDBank.

*In addition, the Committee supports the BOD to supervise the credit approval levels under the Board of Management in approving the credits granted to a customer, or a customer and related persons of such customer, with value from 1% of HDBank's equity capital, or from 5% of HDBank's Charter Capital and/or equivalent from VND 500 billion as prescribed in HDBank's recent regulations.*

### ***4.4. Ủy ban Quản trị và Hiệu quả/ Governance and Efficiency Committee:***

Trong 06 tháng đầu năm 2025, Ủy ban Quản trị và Hiệu quả đã tổ chức 02 cuộc họp với sự tham gia của các thành viên Ủy ban và các thành viên Ban Điều hành, và các Khối/ Phòng/ Ban liên quan.

*In the first half of 2025, the Govenance and Efficiency Committee held 02 meetings with the participation of Committee Members, the BOM and relevant Divisions/ Departments.*

Các hoạt động chính của Ủy ban Quản trị và Hiệu quả 06 tháng đầu năm 2025/ *The main activities of Governance and Efficiency Committee in the first half of 2025:*

- Tham mưu cho HĐQT xây dựng kế hoạch kinh doanh 2025 để trình ĐHĐCD thông qua và đưa ra các chương trình hành động để đạt được mục tiêu kinh doanh/ *To advise the BOD in formulating the 2025 business plan for submission to the GMS, and in approving action programs to achieve the business targets.*
- Tham mưu cho HĐQT xem xét mô hình Tập đoàn Tài chính, từ đó chính thức công bố hoạt động của HD Financial Group/ *To advise the BOD on the consideration of the Financial Group model, leading to the official launch of HD Financial Group's operations.*

- Tham mưu cho HĐQT phê duyệt mô hình tổ chức mới theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động/ *To advise the BOD on approving a new streamlined organizational structure enhancing operational efficiency.*
- Tham mưu cho HĐQT chỉ đạo BĐH trong việc triển khai xây dựng các chương trình, mục tiêu, chiến lược, định hướng hoạt động kinh doanh toàn hàng/ *To advise the BOD in directing the BOM to develop bank-wide business programs, objectives, strategies, and operational orientations.*
- Tham mưu cho HĐQT trong việc triển khai các dự án của Dự án AION (AI – ONLINE): Dự án nhân sự, Dự án Chữ ký số, Dự án hệ thống quản trị tài liệu (QMS), Dự án KPI…/ *To advise the BOD on the implementation of AION (AI – ONLINE) projects, including the HR Project, Digital Signature Project, Quality Management System (QMS) Project, KPI Project...*
- Tham mưu cho HĐQT chỉ đạo triển khai các công việc thuộc Kế hoạch thực thi chiến lược ESG trong hoạt động ngân hàng/ *To advise the BOD in directing to perform tasks under the Plan on implementing ESG strategies in the Bank's operations.*

***4.5. Ủy ban Công nghệ Ngân hàng/ Banking Technology Committee:***

Ủy ban Công nghệ Ngân hàng đã tổ chức 02 cuộc họp trong 06 tháng đầu năm 2025 để tập trung thảo luận, tham mưu cho HĐQT những vấn đề chính sau/ *At 02 meetings held in the first half of 2025, the Banking Technology Committee focused on discussing to advise the BOD in the following significant issues:*

- Kế hoạch ngân sách công nghệ HDBank năm 2025/ *HDBank 2025 Technology's Annual Budget;*
- Tiến độ triển khai các dự án lớn liên quan đến công nghệ có tầm quan trọng chiến lược đối với Ngân hàng như: dự án Digital Core Banking; dự án Di HDBank, Di HDBiz…/ *The implementation progress of major technology projects of strategic importance to the Bank, such as the Digital Core Banking project, Di HDBank, Di HDBiz...;*
- Đẩy mạnh tự động hóa quy trình back-end/ *The acceleration of back-end process automation;*
- Cải thiện hiệu quả hoạt động của kênh số/ *The enhancement of the efficiency of digital business channels*;
- Xây dựng các giải pháp công nghệ hiện đại hướng đến phát triển kinh doanh/ *The development of innovative technology solutions to support business growth.*

5. ***Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT 06 tháng đầu năm 2025:*** *Theo Phụ lục 01 đính kèm*
***Decisions/ Resolutions of the BOD in 1H 2025:*** *According to the Appendix 01 enclosed.*

## III. Ban Kiểm soát (BKS)/ *The Board of Supervisors (the BOS):*

### *1. Thông tin về thành viên BKS/ Information of the BOS Members:*

| TT *No.* | Thành viên BKS *Member* | Chức vụ *Position* | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS *Date of becoming/ ceasing the BOS Member* | | Trình độ chuyên môn *Professional Qualification* |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày bổ nhiệm *Date of appointment* | Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal* | |
| 1 | Ông/ *Mr.* Đào Duy Tường | Trưởng BKS *Chief of the BOS* | 03/12/2010 | | Cử nhân Kế toán - ĐH Kinh tế Quốc dân/ *Bachelor of Accounting - National Economic University* |
| 2 | Bà/ *Ms.* Đường Thị Thu | Thành viên *Member* | 13/06/2020 | | Cử nhân Kế toán - Học viện Tài chính/ *Bachelor of Accounting - Academy of Finance* |
| 3 | Bà/ *Ms.* Bùi Thị Kiều Oanh | Thành viên *Member* | 26/04/2022 | | Cử nhân tài chính Ngân hàng - Đại học DL Thăng Long/ *Bachelor of Finance and Banking - Thang Long University* |
| 4 | Ông/ *Mr.* Nguyễn Lê Hiếu | Thành viên *Member* | 26/04/2022 | | Thạc sĩ Kinh tế phát triển - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh/ *Master of Development Economics - University of Economics of Ho Chi Minh City*<br>Thạc sĩ chuyên nghiệp về Khoa học dữ liệu và Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo - Học Viện Công Nghệ Châu Á / *Professional Master in Data Science and Artificial Intelligence Applications - Asian Institute of Technology* |

## 2. *Cuộc họp của Ban Kiểm soát/ Meeting of the BOS:*

| TT *No.* | Thành viên *Member* | Chức vụ *Position* | Số buổi họp BKS tham dự *Number of meetings attended* | Tỷ lệ tham dự họp *Rate of meeting attendance* | Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate* | Lý do không tham dự họp *Reason for absence* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông/ *Mr.* Đào Duy Tường | Trưởng BKS *Chief of the BOS* | 2/2 | 100% | 100% | |
| 2 | Bà/ *Ms.* Đường Thị Thu | Thành viên *Member* | 2/2 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà/ *Ms.* Bùi Thị Kiều Oanh | Thành viên *Member* | 2/2 | 100% | 100% | |
| 4 | Ông/ *Mr.* Nguyễn Lê Hiếu | Thành viên *Member* | 2/2 | 100% | 100% | |

## 3. *Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BĐH và cổ đông/ Supervisory activities of the BOS to the BOD, BOM and shareholders:*

- Thực hiện theo dõi danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, các công ty con và người có liên quan của Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc;

  *To supervise the list of founding shareholders, major shareholders, subsidiaries and related parties of Members of the BOD, BOS, Chief Executive Officer;*

- Thực hiện giám sát hoạt động công bố thông tin và quan hệ cổ đông của HDBank sau niêm yết theo các quy định của pháp luật;

  *To supervise activities of information disclosure and shareholder relations of HDBank after listing in accordance with laws;*

- Thực hiện giám sát công tác quản trị điều hành của HĐQT và BĐH nhằm đạt được những mục tiêu hành động được ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2025 (năm tài chính 2024) trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của BKS theo luật định. Thông qua các cuộc họp HĐQT, BKS đã có báo cáo khuyến nghị HĐQT, Tổng Giám đốc để có các chỉ đạo chấn chỉnh, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và NHNN cũng như đảm bảo hoạt động kinh doanh đúng định hướng, an toàn, hiệu quả;

  *To supervise the governance of the BOD and the BOM in order to achieve the action targets approved by the GMS at the 2025 AGM (fiscal year 2024) according to the authorities and responsibilities of the BOS as prescribed by law. Through the BOD meetings, the BOS has reported to recommend to the BOD, Chief Executive Officer for corrective directions, ensuring compliance with the law and the SBV's regulations as well as ensuring safe and effective business operations in accordance with the set orientations;*

- Chỉ đạo và giám sát việc triển khai công tác Kiểm toán nội bộ (KTNB) trong 06 tháng đầu năm 2025, chú trọng giám sát các chỉ số an toàn hoạt động, công tác quản trị rủi ro và đánh giá tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ HDBank. Kết quả kiểm toán được thông tin đến BKS thường xuyên thông qua các báo cáo; đảm bảo các phát hiện trọng yếu của KTNB luôn được BKS nắm bắt;

  *To direct and supervise the implementation of the internal audit programs in the first half of 2025, focusing on monitoring the Bank's operational safety indicators, risk management activities and evaluating the effectiveness of HDBank's internal control system. Audit results would be updated regularly to the BOS through the reports, ensuring the critical findings to be captured by the BOS;*

- Thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính của Ngân hàng trong 06 tháng đầu năm 2025, đánh giá tính trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do NHNN ban hành và các quy định pháp lý có liên quan;

  *To perform the verification of the Bank's financial statements in the first half of 2025, evaluating the truthfulness and reasonableness in accounting, statistics, and financial statement preparation in accordance with the Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Accounting Policies applicable to Credit Institutions regulated by the SBV and other relevant regulations;*

- Các công tác kiểm tra giám sát khác theo quy định của NHNN.

  *To execute other supervision activities in accordance with regulations of the SBV.*

**4. *Sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, BĐH và các Cán bộ Quản lý khác***

***The coordination between the BOS, the BOD, the BOM and other Managers:***

BKS đã phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với HĐQT, BĐH trong hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động ngân hàng theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ ngân hàng và quy chế hoạt động BKS. BKS tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT, qua đó nắm bắt tình hình hoạt động, định hướng chiến lược, tình hình tài chính, an toàn hoạt động của ngân hàng.

*The BOD, BOM have regularly and closely coordinated with the BOS in monitoring, supervising the operations of the Bank in accordance with the law, the Bank's Charter and the Regulation on operations of the BOS. The BOS always participates in the regular meetings of the BOD to grasp information on the performance, strategic orientation, financial situation and operational safety of the Bank.*

**5. *Hoạt động khác của BKS:*** *không có.*

***Other activities of the BOS:*** *Nil*

## IV. Ban Điều hành (BĐH)/ *The Board of Management (BOM):*

| TT *No.* | Thành viên BĐH *BOM Member* | Ngày sinh *Date of birth* | Trình độ chuyên môn *Professional Qualification* | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm *Date of appointment/ dismissal* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông/ *Mr.* Nguyễn Hữu Đặng | 20/12/2970 | Cử nhân Ngân hàng – Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh *Bachelor of Banking - University of Economics Ho Chi Minh City* | Ngày bổ nhiệm/ *Date of appointment:* 13/05/2025 |
| 2 | Ông/ *Mr.* Trần Hoài Nam | 14/08/1965 | Thạc sỹ Quản lý công nghiệp - Viện Công nghệ Châu Á (AIT)/ *Master of Industrial Management - Asian Institute of Technology (AIT)* Kỹ sư Máy chính xác, chế tạo máy - ĐH Bách khoa Hà Nội/ *Engineer of Precision Machines, manufacturing machines - Hanoi University of Science and Technology* | Ngày bổ nhiệm / *Date of appointment:* 27/02/2012 |
| 3 | Ông/ *Mr.* Nguyễn Minh Đức | 06/01/1962 | Thạc sỹ Kinh tế - ĐH Hàng Hải Việt Nam/ *Master of Economics – Vietnam Maritime University* Cử nhân Luật – Đại học Luật Hà Nội/ *Bachelor of Laws – Hanoi University of Laws* | Ngày bổ nhiệm / *Date of appointment:* 01/08/2009 |
| 4 | Ông/ *Mr.* Trần Thái Hòa | 27/11/1968 | Cử nhân Xây dựng cơ bản - ĐH Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh/ *Bachelor of Basic Construction - Banking University of Ho Chi Minh City* | Ngày bổ nhiệm / *Date of appointment:* 27/05/2015 |
| 5 | Ông/ *Mr.* Nguyễn Văn Hảo | 03/01/1972 | Thạc sĩ Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân/ *Master of Economics - National Economics University* Cử nhân Tiếng Anh - Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội/ *Bachelor of English - University of Foreign Languages - Hanoi National University* | Ngày bổ nhiệm / *Date of appointment:* 02/10/2020 |

| TT<br>*No.* | Thành viên BĐH<br>***BOM Member*** | Ngày sinh<br>***Date of birth*** | Trình độ chuyên môn<br>***Professional Qualification*** | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm<br>***Date of appointment/ dismissal*** |
|---|---|---|---|---|
| 6 | Ông/ *Mr.* Đàm Thế Thái | 16/10/1980 | Cử nhân Tiền tệ - Thị trường vốn - ĐH Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh/ *Bachelor of Finance, majoring in Currency and Capital Markets - Banking University of Ho Chi Minh City*<br>Thạc sĩ - Solvay Brussels School - Bỉ/ *Master's Degree – Solvay Brussels School, Belgium* | Ngày bổ nhiệm / *Date of appointment:* 01/06/2025 |
| 7 | Ông/ *Mr.* Phạm Văn Đẩu | 10/05/1973 | Thạc sỹ Kinh tế - ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh/ *Master of Economics - University of Economics Ho Chi Minh City* | Ngày bổ nhiệm Giám đốc Tài chính/ *Date of appointment as CFO:* 16/09/2009<br>Ngày bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Ngân hàng/ *Date of appointment as Person in charge of Corporate Governance:* 26/05/2023 |
| 8 | Ông/ *Mr.* Phạm Quốc Thanh | 01/05/1970 | Cử nhân kế toán - ĐH Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh/ *Bachelor of Accounting – Banking University of Ho Chi Minh City*<br>Cử nhân Anh ngữ/ *Bachelor of English* | Ngày bổ nhiệm TGĐ/ *Date of appointment as CEO:* 02/04/2020<br>Thôi nhiệm TGĐ/ *Tenure end date as CEO:* 13/05/2025 |
| 9 | Ông/ *Mr.* Lê Thanh Tùng | 30/12/1971 | Cử nhân Luật - Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh/ *Bachelor of Laws - University of Laws of Ho Chi Minh City*<br>Thạc si Quản trị Kinh doanh/ *Master of Business Administration* | Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ/ *Date of appointment as Deputy CEO:* 16/09/2009<br>Ngày thôi nhiệm Phó TGĐ/ *Tenure end date as Deputy CEO:* 01/06/2025 |

| TT<br>*No.* | Thành viên BĐH<br>***BOM Member*** | Ngày sinh<br>***Date of birth*** | Trình độ chuyên môn<br>***Professional Qualification*** | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm<br>***Date of appointment/ dismissal*** |
|---|---|---|---|---|
| 10 | Ông/ *Mr.* Nguyễn Đăng Thanh | 10/10/1976 | Cử nhân Kinh doanh tiền tệ tín dụng - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh/ *Bachelor of Banking and Finance – University of Economics Ho Chi Minh City* | Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ/ *Date of appointment as Deputy CEO:* 09/07/2020<br>Ngày thôi nhiệm Phó TGĐ/ *Tenure end date as Deputy CEO:* 01/06/2025 |
| 11 | Ông/ *Mr.* Nguyễn Cảnh Vinh | 24/03/1974 | Kỹ sư – Đại học Xây dựng/ *Engineer –University of Civil Engineering*<br>Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân/ *Bachelor of Economics - National Economics University*<br>Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh/ *Master of Business Administration* | Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ/ *Date of appointment as Deputy CEO:* 01/11/2022<br>Ngày thôi nhiệm Phó TGĐ/ *Tenure end date as Deputy CEO:* 06/06/2025 |
| 12 | Ông/ *Mr.* Trần Xuân Huy | 31/08/1972 | Cử nhân Tài chính Ngân hàng – ĐH Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh/ *Bachelor of Finance – Banking –Banking University of Ho Chi Minh City* | Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ/ *Date of appointment as Deputy CEO:* 16/10/2023<br>Ngày thôi nhiệm Phó TGĐ/ *Tenure end date as Deputy CEO:* 15/01/2025 |

## V. Kế toán trưởng/ *Chief Accountant:*

| Họ và tên<br>***Fullname*** | Ngày sinh<br>***Date of birth*** | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ<br>***Professional Qualification*** | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm<br>***Date of appointment/ dismissal*** |
|---|---|---|---|
| Bà/ *Ms.* Hồ Đặng Hoàng Quyên | 02/01/1976 | Thạc sĩ Kinh tế Tài chính lưu thông tiền tệ - Đại học Kinh tế Hồ Chí Minh/ *Master of Banking and Finance – University of Economics Ho Chi Minh City* | Ngày bổ nhiệm / *Date of appointment:* 07/07/2011 |

## VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate gorvernance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance were involved by members of the BOD, the BOS, the Chief Executive Officer, other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

- Diễn đàn "Vì một mùa Đại hội đồng cổ đông đổi mới" năm 2025 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD), Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức ngày 27/02/2025/ *"Towards a Transformative 2025 Annual General Meeting Season" Forum - co-organized by the State Securities Commission of Vietnam, the Vietnam Institute of Directors (VIOD), the Ho Chi Minh City Stock Exchange, and the Hanoi Stock Exchange on February 27, 2025.*
- Hội thảo "Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân: Cơ hội nào cho các Doanh nghiệp Niêm yết và Công ty Đại chúng" do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức ngày 06/06/2025/ *Conference "Resolution No. 68-NQ/TW on Private Sector Development: Opportunities for Listed Enterprises and Public Companies" organized by the State Securities Commission of Vietnam on June 06, 2025.*

## VII. Danh sách về người có liên quan của HDBank theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của HDBank với chính HDBank/ *The list of affiliated persons of HDBank (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of HDBank)*

1. ***Danh sách về người có liên quan của HDBank:*** *Theo Phụ lục 02 đính kèm.*

   ***The list of affiliated persons of HDBank:*** *according to the Appendix 02 enclosed.*

2. ***Giao dịch giữa HDBank với người có liên quan của HDBank; hoặc giữa HDBank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:*** *Theo Phụ lục 04 đính kèm.*

   ***Transactions between HDBank and HDBank's affiliated persons or between HDBank and HDBank's major shareholders, internal persons and affiliated persons:*** *according to the Appendix 04 enclosed*

3. ***Giao dịch giữa người nội bộ của HDBank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do HDBank nắm quyền kiểm soát:*** *Không có.*

   ***Transaction between internal persons of HDBank, affiliated persons of internal persons and HDBank's subsidiaries in which HDBank takes controlling power:*** *Nil*

4. ***Giao dịch giữa HDBank với các đối tượng khác/ Transactions between HDBank and other entities:***

   4.1. Giao dịch giữa HDBank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của HDBank đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Theo Phụ lục 01 đính kèm*

   *Transactions between HDBank and the company that members of the BOD, the BOS and the CEO of HDBank have been founding members or members of BOD, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): According to Appendix 01 enclosed.*

4.2. Giao dịch giữa HDBank với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Theo Phụ lục 01 đính kèm*

*Transactions between HDBank and the company that affiliated persons of the BOD members, the BOS members and the CEO of HDBank are the BOD members or CEO: According to Appendix 01 enclosed.*

4.3. Các giao dịch khác của HDBank (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc: *Không có*

*Other transactions of HDBank (if any) may bring material or non- material benefits for members of the BOD, the BOS and the CEO: Nil*

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (From January 01, 2025 to June 30, 2025)***

1. ***Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:*** *Theo Phụ lục 03 đính kèm*
   *The list of internal persons and their affiliated persons: According to Appendix 03 enclosed*
2. ***Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:*** *Theo Phụ lục 05 đính kèm*
   ***Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company:*** *According to Appendix 05 enclosed.*

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không có/ ***Other significant issues:*** *Nil*

**NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH**

***HO CHI MINH CITY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMMERCIAL BANK***

**CHỦ TỊCH HĐQT/ *THE BOD CHAIRMAN***

**KIM BYOUNGHO**

*Phụ lục 01/ Appendix 01:*

## CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

## *DECISIONS, RESOLUTIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 1H 2025*

*(Đính kèm Báo cáo Tình hình Quản trị công ty số 163/2025/BC-HĐQT ngày 29/07/2025)*

*(Enclosed with the Report on Corporate Governance No. 163/2025/BC-HDQT dated July 29, 2025)*

| TT<br>*No.* | Số văn bản<br>*No. of Document* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Ref* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* | Ngày CBTT<br>*Disclosure date* | Lý do không CBTT (nếu có)<br>*Reasons for non-disclosure (if any)* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **NGHỊ QUYẾT/ *RESOLUTIONS*** | | | | | | |
| 1 | 09/2025/NQ-HĐQT | 17/01/2025 | Thông qua việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chính của NHTM TNHH MTV Đông Á<br>*Approval of the name and head office address change of Dong A One-Member Limited Liability Commercial Bank* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 2 | 10/2025/NQ-HĐQT | 17/01/2025 | Thông qua số lượng thành viên HĐTV, BKS và chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự bổ nhiệm làm thành viên HĐTV, BKS, Tổng Giám đốc NHTM TNHH MTV Đông Á<br>*Approval of the number of members of the Members' Council. Supervisory Board. and the list of candidates for appointment to the Members' Council, Supervisory Board, and CEO of Dong A One-Member Limited Liability Commercial Bank* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 3 | 40/2025/NQ-HĐQT | 24/02/2025 | Đồng ý cho Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki sử dụng mặt bằng để làm trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch<br>*The approval for Vikki Digital Bank Limited to use the premises as the headquarters of its branch and transaction office* | 100% | 25/02/2025 | |
| 4 | 42/2025/NQ-HĐQT | 03/03/2025 | Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 (Năm tài chính 2024) của HDBank<br>*Organization of HDBank's 2025 Annual General Meeting of Shareholders (FY 2024)* | 100% | 04/03/2025 | |
| 5 | 48/2025/NQ-HĐQT | 14/03/2025 | Phương án khoản vay dài hạn<br>*To approve the plan for long-term loan* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 6 | 48A/2025/NQ-HĐQT | 14/03/2025 | Phê duyệt phương án sử dụng vốn vay nước ngoài<br>*Approval of the plan to utilize foreign loans* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 7 | 53/2025/NQ-HĐQT | 26/03/2025 | Thông qua Hồ sơ chào bán và Phương án trả nợ vốn từ Trái phiếu HDBank phát hành ra thị trường quốc tế năm 2025<br>*Approval of the offering dossier and repayment plan of HDBank's international bond issuance in 2025* | 100% | 27/03/2025 | |
| 8 | 61/2025/NQ-HĐQT | 04/04/2025 | Phê duyệt hạn mức cho vay đặc biệt đối với Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki<br>*The approval of special leding limit granted to Vikki Digital Bank Limited* | 83% | 04/04/2025 | |
| 9 | 62/2025/NQ-HĐQT | 08/04/2025 | Thông qua nhân sự dự kiến bổ nhiệm Tổng Giám đốc HDBank<br>*Approval of candidate for appointment as Chief Executive Officer of HDBank* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 10 | 68/2025/NQ-HĐQT | 14/04/2025 | Thông qua nhân sự dự kiến bổ nhiệm Thành viên HĐTV, Thành viên BKS Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki (Vikki Bank) nhiệm kỳ 2025-2030<br>*Approval of the list of candidate for appointment as Members of the Members' Council and Supervisory Board of Vikki Bank (term 2025–2030)* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 11 | 74/2025/NQ-HĐQT | 22/04/2025 | Kế hoạch ngân sách 2025<br>*2025 Budget Plan* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 12 | 78/2025/NQ-HĐQT | 08/05/2025 | Mua - Bán nợ giữa HDBank và Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki<br>*Debt trading between HDBank and Vikki Digital Bank Limited* | 100% | 09/05/2025 | |
| 13 | 79/2025/NQ-HĐQT | 08/05/2025 | Phê duyệt khoản vay đặc biệt tại NHNN theo phương án chuyển giao bắt buộc<br>*The approval of special loan from the SBVunder the Compulsory Transfer Plan* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |

| TT<br>*No.* | Số văn bản<br>*No. of Document* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Ref* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* | Ngày CBTT<br>*Disclosure date* | Lý do không CBTT (nếu có)<br>*Reasons for non-disclosure (if any)* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 14 | 87/2025/NQ-HĐQT | 14/05/2025 | Thông qua hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan<br>*The framewwork of transactions with Related Parties* | 100% | 15/05/2025 | |
| 15 | 89/2025/NQ-HĐQT | 16/05/2025 | Điều chỉnh một số nội dung liên quan đến Trái phiếu chuyển đổi đã phát hành<br>*Adjustment of certain contents related to the previously issued convertible bonds* | 80% | 16/05/2025 | |
| 16 | 149/2025/NQ-HĐQT | 27/06/2025 | Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phương án phát hành Trái phiếu HDBank phát hành ra công chúng liên quan đến Đợt Chào Bán 2<br>*Amendments and supplements to the Public Bond Issuance Plan related to Offering Phase 2* | 100% | 27/06/2025 | |
| 17 | 150/2025/NQ-HĐQT | 27/06/2025 | Phê duyệt phương án dùng dự phòng để xử lý rủi ro, xuất và theo dõi ngoại bảng đối với khoản góp vốn, mua cổ phần<br>*Approval of the plan to use provision funds to handle risks, and transfer to off-balance sheet for capital contributions* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 18 | 152/2025/NQ-HĐQT | 27/06/2025 | Cấp khung hạn mức tín dụng cho Công ty con, Công ty liên kết của HDBank<br>*Credit limit framework granted for subsidiaries and affiliates of HDBank* | 100% | 27/06/2025 | |
| 19 | 153/2025/NQ-HĐQT | 28/06/2025 | Chủ trương thuê tài sản làm trụ sở HDBank<br>*Approval in principle for leasing property to serve as office of HDBank* | 83% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| **QUYẾT ĐỊNH/ *DECISIONS*** | | | | | | |
| 1 | 01/2025/QĐ-HĐQT | 02/01/2025 | Tái bổ nhiệm Mr. Đặng Anh Tài - GĐCN Cần Thơ<br>*Reappointment of Mr. Đặng Anh Tài – Director of HDBank Can Tho Branch* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 2 | 02/2025/QĐ-HĐQT | 03/01/2025 | Kiện toàn nhân sự Hội đồng xử lý rủi ro của HDBank<br>*Strengthening HDBank's Risk Handling Committee personnel* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 3 | 03/2025/QĐ-HĐQT | 06/01/2025 | Tuyển dụng và bổ nhiệm Mr. Phạm Ngọc Huy - GĐCN Ninh Hòa<br>*Recruitment and Appointment of Mr. Phạm Ngọc Huy – Director of HDBank Ninh Hoa Branch* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 4 | 07/2025/QĐ-HĐQT | 09/01/2025 | Ban hành Quy chế quản lý mạng lưới hoạt động<br>*Issuance of the Network Management Regulation* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 5 | 08/2025/QĐ-HĐQT | 15/01/2025 | Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc HDBank kiêm Chánh Văn phòng HĐQT đối với Ông TRẦN XUÂN HUY<br>*Dismissal of Mr. TRẦN XUÂN HUY from the positions of Deputy CEO and Chief of the BOD Office of HDBank* | 100% | 16/01/2025 | |
| 6 | 11/2025/QĐ-HĐQT | 17/01/2025 | Bổ nhiệm P.TGĐ thường trực NHTM TNHH MTV Đông Á (DAB) - Mr. Trần Xuân Huy<br>*Appointment of Mr. Trần Xuân Huy as Standing Deputy Chief Executive Officer of Dong A One-Member Limited Liability Commercial Bank (DAB)* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 7 | 12/2025/QĐ-HĐQT | 17/01/2025 | Bổ nhiệm P.TGĐ của DAB - Ms. Trần Thu Hương<br>*Appointment of Ms. Trần Thu Hương as Deputy Chief Executive Officer of DAB* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 8 | 13/2025/QĐ-HĐQT | 17/01/2025 | Bổ nhiệm P.TGĐ DAB - Mr. Lê Văn Thành<br>*Appointment of Mr. Lê Văn Thành as Deputy Chief Executive Officer of DAB* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 9 | 14/2025/QĐ-HĐQT | 17/01/2025 | Phân công phụ trách hỗ trợ hoạt động của K.CNTT và TTT của DAB - Ms. Lê Lưu Diệu Thảo<br>*Assignment of responsibility for supporting IT and Card Center operations of DAB – Ms. Lê Lưu Diệu Thảo* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |

| TT<br>*No.* | Số văn bản<br>*No. of Document* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Ref* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* | Ngày CBTT<br>*Disclosure date* | Lý do không CBTT (nếu có)<br>*Reasons for non-disclosure (if any)* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | 21/2025/QĐ-HĐQT | 24/01/2025 | Chuyển đổi Ủy ban Phát triển Bền vững thành Ủy ban Quản trị và Hiệu quả<br>*The transformation of the ESG Committee into the Committee of Governmance and Efficiency* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 11 | 2/2025/QĐ-HĐQT | 24/01/2025 | Tái bổ nhiệm Mr. Cai Văn Tuấn - GĐCN Bình Định<br>*Reappointment of Mr. Cai Văn Tuấn – Director of HDBank Binh Dinh Branch* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 12 | 23/2025/QĐ-HĐQT | 24/01/2025 | Tái bổ nhiệm Ông Ngô Hải Hà - PGĐK Khối KHDN<br>*Reappointment of Mr. Ngô Hải Hà – Deputy Director of Corporate Banking Division* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 13 | 5/2025/QĐ-HĐQT | 14/02/2025 | Miễn nhiệm các chức danh Hội đồng Quản trị của DAB<br>*The dismissal of the members of the BOD of DAB.* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 14 | 5A/2025/QĐ-HĐQT | 14/02/2025 | Miễn nhiệm chức danh TGĐ DAB đối với Ông Nguyễn An<br>*Dismissal of Mr. Nguyễn An from the position of Chief Executive Officer of DAB* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 15 | 26/2025/QĐ-HĐQT | 14/02/2025 | Bổ nhiệm các chức danh HĐTV của NH TNHH MTV số Vikki<br>*Appointment of members of Members' Council of Vikki Digital Bank Limited* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 16 | 6A/2025/QĐ-HĐQT | 14/02/2025 | Bổ nhiệm Người đại diện theo pháp luật của NH TNHH MTV Số Vikki<br>*Appointment of the legal representative of Vikki Digital Bank Limited* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 17 | 27/2025/QĐ-HĐQT | 14/02/2025 | Bổ nhiệm các chức danh BKS NH TNHH MTV Số Vikki<br>*Appointment of Supervisory Board members of Vikki Digital Bank Limited* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 18 | 28/2025/QĐ-HĐQT | 14/02/2025 | Bổ nhiệm TGĐ NH TNHH MTV Số Vikki - Trần Xuân Huy<br>*Appointment of Mr. Trần Xuân Huy as Chief Executive Officer of Vikki Digital Bank Limited* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 19 | 29/2025/QĐ-HĐQT | 15/02/2025 | Bổ nhiệm Ông Lê Văn Thành - P.TGĐ Vikki Bank<br>*Appointment of Mr. Lê Văn Thành as Deputy Chief Executive Officer of Vikki Bank* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 20 | 30/2025/QĐ-HĐQT | 15/02/2025 | Bổ nhiệm Bà Trần Thu Hương - P.TGĐ Vikki Bank<br>*Appointment of Ms. Trần Thu Hương as Deputy Chief Executive Officer of Vikki Bank* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 21 | 31/2025/QĐ-HĐQT | 15/02/2025 | Bổ nhiệm Ông Võ Tấn Bảo Quang - P.TGĐ Vikki Bank<br>*Appointment of Mr. Võ Tấn Bảo Quang – Deputy Chief Executive Officer of Vikki Bank* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 22 | 32/2025/QĐ-HĐQT | 15/02/2025 | Bổ nhiệm Ông Trần Quang Phương - P.TGĐ Vikki Bank<br>*Appointment of Mr. Trần Quang Phương – Deputy Chief Executive Officer of Vikki Bank* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 23 | 33/2025/QĐ-HĐQT | 15/02/2025 | Bổ nhiệm Ông Nguyễn Quốc Toàn - P.TGĐ Vikki Bank<br>*Appointment of Mr. Nguyễn Quốc Toàn – Deputy Chief Executive Officer of Vikki Bank* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 24 | 34/2025/QĐ-HĐQT | 15/02/2025 | Bổ nhiệm Bà Bùi Nguyễn Bảo Vi - Kế toán trưởng Vikki Bank<br>*Appointment of Ms. Bùi Nguyễn Bảo Vi – Chief Accountant of Vikki Bank* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 25 | 37/2025/QĐ-HĐQT | 19/02/2025 | Điều động và bổ nhiệm Mr. Nguyễn Trọng Nghĩa - GĐCN Tân An<br>*Mobilization and appointment of Mr. Nguyễn Trọng Nghĩa – Director of HDBank Tân An Branch* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |

| TT<br>*No.* | Số văn bản<br>*No. of Document* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Ref* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* | Ngày CBTT<br>*Disclosure date* | Lý do không CBTT (nếu có)<br>*Reasons for non-disclosure (if any)* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 26 | 38/2025/QĐ-HĐQT | 20/02/2025 | Thôi giao nhiệm vụ Ms. Trần Thu Hương - P.TGĐ Vikki<br>*Discontinue the assignment of Ms. Trần Thu Hương – Deputy Chief Executive Officer of Vikki.* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 27 | 39/2025/QĐ-HĐQT | 20/02/2025 | Bổ nhiệm Ms. Phan Thị Trâm Anh - P.TGĐ Vikki<br>*Appointment of Ms. Phan Thị Trâm Anh – Deputy Chief Executive Officer of Vikki Bank* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 28 | 41/2025/QĐ-HĐQT | 27/02/2025 | Tái bổ nhiệm Mr. Trần Hoài Nam - P.TGĐ HDBank<br>*Reappointment of Mr. Trần Hoài Nam – Deputy Chief Executive Officer of HDBank* | 100% | 28/02/2025 | |
| 29 | 43/2025/QĐ-HĐQT | 03/03/2025 | Thành lập Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 của HDBank<br>*Establishment of the Organizing Committee for HDBank's 2025 Annual General Meeting of Shareholders* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 30 | 44/2025/QĐ-HĐQT | 04/03/2025 | Điều động và bổ nhiệm Mr. Lê Hà Anh Vũ - Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Bình Thuận<br>*Mobilization and appointment of Mr. Lê Hà Anh Vũ – Deputy Director in charge of HDBank Bình Thuận Branch* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 31 | 47/2025/QĐ-HĐQT | 11/03/2025 | Tái bổ nhiệm Ông Nguyễn Hoàng Ngọc - GĐ Chi nhánh Lâm Đồng<br>*Reappointment of Mr. Nguyễn Hoàng Ngọc – Director of HDBank Lâm Đồng Branch* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 32 | 49/2025/QĐ-HĐQT | 18/03/2025 | Tái bổ nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Đăk Nông đối với Ông TRẦN ĐÌNH TIẾN<br>*Reappointment of Mr. Trần Đình Tiến as Director of HDBank Đắk Nông Branch* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 33 | 51/2025/QĐ-HĐQT | 24/03/2025 | Điều động và bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Vĩnh Long đối với Ông NGUYỄN VĂN MINH NHẬT<br>*Mobilization and appointment of Mr. Nguyễn Văn Minh Nhật as Deputy Director in charge of HDBank Vĩnh Long Branch* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 34 | 52/2025/QĐ-HĐQT | 25/03/2025 | Điều chỉnh, bổ sung nhân sự tham gia hoạt động các Ủy ban Chuyên môn thuộc Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027<br>*Adjustment and addition of personnel participating in the activities of Committees under the BOD for the 2022–2027 term* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 35 | 54/2025/QĐ-HĐQT | 26/03/2025 | Điều động và bổ nhiệm Mr. Nguyễn Đức Thắng - PGĐ phụ trách CN Bắc Giang<br>*Mobilization and appointment of Mr. Nguyễn Đức Thắng as Deputy Director in charge of HDBank Bắc Giang Branch* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 36 | 56/2025/QĐ-HĐQT | 01/04/2025 | Tái bổ nhiệm Mr. Phùng Văn Thịnh - Quyền GĐCN Ba Đình<br>*Reappointment of Mr. Phùng Văn Thịnh – Acting Director of HDBank Ba Đình Branch* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 37 | 57/2025/QĐ-HĐQT | 02/04/2025 | Thôi giao nhiệm vụ - Mr. Hoàng Dương - GĐ vùng miền Bắc kiêm GĐCN Bắc Giang<br>*Termination of assignment – Mr. Hoàng Dương – Northern Regional Director cum Director of Bac Giang Branch.* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 38 | 58/2025/QĐ-HĐQT | 02/04/2025 | Bổ nhiệm Nhân sự cấp cao HDBank<br>*Appointment of senior personnel at HDBank* | 100% | 03/04/2025 | |
| 39 | 63/2025/QĐ-HĐQT | 11/04/2025 | Thay đổi Chi nhánh quản lý, tên gọi, địa điểm của Phòng giao dịch TP.Thủ Đức<br>*Change in management unit, name, and location of HDBank Thủ Đức Transaction Office* | 100% | 11/04/2025 | |
| 40 | 64/2025/QĐ-HĐQT | 11/04/2025 | Thuê văn phòng làm việc<br>*Leasing of office space* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 41 | 65/2025/QĐ-HĐQT | 14/04/2025 | Tái bổ nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Thủy Nguyên đối với Bà TRỊNH THỊ NGỌC YẾN<br>*Reappointment of Ms. Trịnh Thị Ngọc Yến as Director of HDBank Thủy Nguyên Branch* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |

| TT<br>*No.* | Số văn bản<br>*No. of Document* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Ref* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* | Ngày CBTT<br>*Disclosure date* | Lý do không CBTT (nếu có)<br>*Reasons for non-disclosure (if any)* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 42 | 66/2025/QĐ-HĐQT | 14/04/2025 | Tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Vikki Bank - Mr. Trần Quang Phương<br>*Reappointment of Mr. Trần Quang Phương – Deputy Chief Executive Officer of Vikki Bank* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 43 | 67/2025/QĐ-HĐQT | 14/04/2025 | Tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Vikki Bank - Võ Tấn Bảo Quang<br>*Reappointment of Mr. Võ Tấn Bảo Quang – Deputy Chief Executive Officer of Vikki Bank* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 44 | 69/2025/QĐ-HĐQT | 15/04/2025 | Điều động và bổ nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Bình Thuận đối với Ông PHẠM NHẬT TRUYỀN<br>*Mobilization and appointment of Mr. Phạm Nhật Truyền as Director of HDBank Bình Thuận Branch* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 45 | 70/2025/QĐ-HĐQT | 15/04/2025 | Điều động và bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Quảng Bình đối với Bà NGUYỄN THỊ LINH CHI<br>*Mobilization and appointment of Ms. Nguyễn Thị Linh Chi as Deputy Director in charge of HDBank Quảng Bình Branch* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 46 | 73/2025/QĐ-HĐQT | 22/04/2025 | Điều động và bổ nhiệm Mr. Tống Khánh Toàn - GĐCN Hàng Xanh<br>*Mobilization and appointment of Mr. Tống Khánh Toàn – Director of HDBank Hàng Xanh Branch* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 47 | 77/2025/QĐ-HĐQT | 25/04/2025 | Tái bổ nhiệm Mr. Tán Thiệp - PGĐ Khối Tài chính kế hoạch<br>*Reappointment of Mr. Tán Thiệp – Deputy Director of Financial Planning Division* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 48 | 81/2025/QĐ-HĐQT | 13/05/2025 | Miễn nhiệm chức danh TV.HĐTV của Vikki Bank đối với ông Nguyễn Hữu Đặng<br>*Dismissal of Mr. Nguyễn Hữu Đặng from the position of Member of Vikki Bank's Members' Council* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 49 | 82/2025/QĐ-HĐQT | 13/05/2025 | Bổ nhiệm Ông Phạm Văn Đấu giữ chức vụ Chủ tịch HĐTV Vikki Bank<br>*Appointment of Mr. Phạm Văn Đấu as Chairman of the Members' Council of Vikki Bank* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 50 | 83/2025/QĐ-HĐQT | 13/05/2025 | Miễn nhiệm chức danh Quyền TGĐ - Mr. Phạm Quốc Thanh<br>*Dismissal of Mr. Phạm Quốc Thanh from the position of Acting Chief Executive Officer* | 100% | 14/05/2025 | |
| 51 | 84/2025/QĐ-HĐQT | 13/05/2025 | Bổ nhiệm Mr. Nguyễn Hữu Đặng giữ chức danh TGĐ HDBank<br>*Appointment of Mr. Nguyễn Hữu Đặng as Chief Executive Officer of HDBank* | 100% | 14/05/2025 | |
| 52 | 85/2025/QĐ-HĐQT | 13/05/2025 | Bổ nhiệm Mr. Phạm Quốc Thanh - Phó Chủ tịch HĐQT<br>*Appointment of Mr. Phạm Quốc Thanh as Vice Chairman of the Board of Directors* | 100% | 14/05/2025 | |
| 53 | 86/2025/QĐ-HĐQT | 13/05/2025 | Bán một phần nợ của Công ty CP Hàng không Vietjet cho Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki<br>*Partial debt sale of Vietjet Aviation JSC to Vikki Digital Bank Limited* | 100% | 14/05/2025 | |
| 54 | 88/2025/QĐ-HĐQT | 16/05/2025 | PA phát hành riêng lẻ Trái phiếu HDBank lần 01 năm 2025<br>*The 1st private placement of HDBank bonds in 2025* | 100% | 16/05/2025 | |
| 55 | 90/2025/QĐ-HĐQT | 20/05/2025 | Cấp tăng hạn mức giao dịch cho Công ty Tài chính TNHH HDSAISON<br>*The increase of transaction limit granted to HDSAISON Finance Co. Ltd* | 100% | 21/05/2025 | |
| 56 | 91/2025/QĐ-HĐQT | 22/05/2025 | Tái bổ nhiệm Mr. Phạm Duy Cận - GĐCN Thái Bình<br>*Reappointment of Mr. Phạm Duy Cận – Director of Thái Bình Branch* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |

| TT<br>*No.* | Số văn bản<br>*No. of Document* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Ref* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* | Ngày CBTT<br>*Disclosure date* | Lý do không CBTT (nếu có)<br>*Reasons for non-disclosure (if any)* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 57 | 92/2025/QĐ-HĐQT | 28/05/2025 | Thông qua sơ đồ tổ chức và bổ nhiệm nhân sự của HDBank<br>*Approval of the organizational chart and personnel appointments at HDBank* | 83% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 58 | 93/2025/QĐ-HĐQT | 28/05/2025 | Bổ nhiệm nhân sự - Mr. Đàm Thế Thái - P.TGĐ HDBank<br>*Appointment – Mr. Đàm Thế Thái – Deputy CEO of HDBank* | 83% | 28/05/2025 | |
| 59 | 129/2025/QĐ-HĐQT | 28/05/2025 | Điều động và bổ nhiệm chức danh Giám đốc CN Nguyễn Trãi - Mr. Từ Trường Thành<br>*Mobilization and appointment to the position of Branch Director of Nguyễn Trãi Branch – Mr. Từ Trường Thành* | 83% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 60 | 130/2025/QĐ-HĐQT | 28/05/2025 | Điều động và bổ nhiệm chức danh - Giám đốc CN Nguyễn Đình Chiểu - Mr. Phạm Huy Liêm<br>*Mobilization and appointment to the position of Director of Nguyễn Đình Chiểu Branch – Mr. Phạm Huy Liêm* | 83% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 61 | 131/2025/QĐ-HĐQT | 28/05/2025 | Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Khu vực Hồ Chí Minh kiêm Giám đốc Trung tâm kinh doanh - Mr. Võ Tấn Huy<br>*Appointment to the position of Director of Ho Chi Minh City Region cum Director of Business Center – Mr. Võ Tấn Huy* | 83% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 62 | 132/2025/QĐ-HĐQT | 28/05/2025 | Điều động và bổ nhiệm Giám đốc khu vực miền Tây - Mr. Nguyễn Hữu Trí<br>*Mobilization and appointment as Regional Director of the Mekong Delta Region – Mr. Nguyễn Hữu Trí* | 83% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 63 | 133/2025/QĐ-HĐQT | 28/05/2025 | Bổ nhiệm chức danh Giám đốc vùng kiêm Giám đốc Chi nhánh Hồ Gươm - Ms. Đinh Thị Mai Minh<br>*Appointment to the position of Regional Director cum Director of Hồ Gươm Branch – Ms. Đinh Thị Mai Minh* | 83% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 64 | 134/2025/QĐ-HĐQT | 28/05/2025 | Bổ nhiệm chức danh Giám đốc vùng kiêm Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng - Mr. Phạm Việt Phương<br>*Appointment to the position of Regional Director cum Director of Hải Phòng Branch – Mr. Phạm Việt Phương* | 83% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 65 | 135/2025/QĐ-HĐQT | 30/05/2025 | Thôi giao nhiệm vụ P.TGĐ - Mr. Nguyễn Đăng Thanh<br>*Termination of Deputy CEO duties – Mr. Nguyễn Đăng Thanh* | 83% | 30/05/2025 | |
| 66 | 136/2025/QĐ-HĐQT | 30/05/2025 | Thôi giao nhiệm vụ P.TGĐ - Mr. Lê Thanh Tùng<br>*Termination of Deputy CEO duties – Mr. Lê Thanh Tùng* | 83% | 30/05/2025 | |
| 67 | 137/2025/QĐ-HĐQT | 30/05/2025 | Điều động và bổ nhiệm Mr. Phan Ngọc Diễn - Giám đốc Vùng phụ trách khu vực Tây Nguyên kiêm Giám đốc Chi nhánh Gia Lai<br>*Mobilization and appointment of Mr. Phan Ngọc Diễn – Regional Director of Central Highlands cum Director of Gia Lai Branch* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 68 | 138/2025/QĐ-HĐQT | 02/06/2025 | Điều động và bổ nhiệm Mr. Trịnh Xuân Yên - Giám đốc Chi nhánh Đăk Lăk<br>*Mobilization and appointment of Mr. Trịnh Xuân Yên – Director of Đắk Lắk Branch* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 69 | 139/2025/QĐ-HĐQT | 03/06/2025 | Tái bổ nhiệm chức danh GĐCN Quảng Ngãi - Mr. Trần Ngọc Việt<br>*Reappointment of Branch Director of Quảng Ngãi – Mr. Trần Ngọc Việt* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 70 | 141/2025/QĐ-HĐQT | 04/06/2025 | Tái cấp tăng hạn mức tín dụng cho CTCP Hàng không Vietjet<br>*The increase of credit limit granted to Vietjet Aviation JSC* | 100% | 05/06/2025 | |
| 71 | 142/2025/QĐ-HĐQT | 06/06/2025 | Bổ nhiệm chức danh Giám đốc cấp cao - Mr. Nguyễn Cảnh Vinh<br>*Appointment to Senior Director position – Mr. Nguyễn Cảnh Vinh* | 83% | 06/06/2025 | |
| 72 | 143/2025/QĐ-HĐQT | 09/06/2025 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025<br>*Selection of an independent auditing firm for FY 2025* | 100% | 10/06/2025 | |
| 73 | 144/2025/QĐ-HĐQT | 16/06/2025 | Thành lập Hội đồng xử lý rủi ro của HDBank<br>*Establishment of the Risk Handling Committee of HDBank* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |

| TT<br>*No.* | Số văn bản<br>*No. of Document* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Ref* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* | Ngày CBTT<br>*Disclosure date* | Lý do không CBTT (nếu có)<br>*Reasons for non-disclosure (if any)* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 74 | 145/2025/QĐ-HĐQT | 20/06/2025 | Ban hành Quy chế phê duyệt cấp tín dụng<br>*Promulgation of the Credit Approval Regulation* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 75 | 146/2025/QĐ-HĐQT | 20/06/2025 | Điều động và bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc phụ trách CN Vĩnh Long đối với Ông NGUYỄN VĂN MINH NHẬT<br>*Mobilization and appointment of Deputy Director in charge of Vĩnh Long Branch – Mr. Nguyễn Văn Minh Nhật* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 76 | 147/2025/QĐ-HĐQT | 20/06/2025 | Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Hà Nam đối với Ông VŨ HỒNG QUANG<br>*Appointment of Branch Director of Hà Nam Branch – Mr. Vũ Hồng Quang* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 77 | 148/2025/QĐ-HĐQT | 23/06/2025 | Bổ nhiệm Ms Lê Thị Minh Trâm - GĐ Vùng Hồ Chí Minh kiêm GĐCN Sài Gòn<br>*Appointment of Ms. Lê Thị Minh Trâm – Director of Ho Chi Minh City Region cum Director of Sài Gòn Branch* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |
| 78 | 151/2025/QĐ-HĐQT | 27/06/2025 | Tái bổ nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Ninh Thuận đối với Ông PHÙNG HOÀNG NGUYÊN<br>*Reappointment of Branch Director of Ninh Thuận Branch – Mr. Phùng Hoàng Nguyên* | 100% | | Không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96<br>*Not subject to information disclosure as prescribed in Circular 96* |

*Phụ lục 02/ Appendix 02:*

# DANH SÁCH BÊN CÓ LIÊN QUAN CỦA HDBANK (TẠI NGÀY 30/06/2025)
# *RELATED PARTIES OF HDBANK (AS OF JUNE 30, 2025)*

*(Đính kèm Báo cáo Tình hình Quản trị công ty số 163/2025/BC-HĐQT ngày 29/07/2025)*
*(Enclosed with the Report on Corporate Governance No. 163/2025/BC-HDQT dated July 29, 2025)*

| STT *No.* | Tên tổ chức/ cá nhân *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)* | Số Giấy sở hữu *Identification Document No.* | Ngày cấp *Date of issue* | Nơi cấp *Place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address/ Head office address* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time the person became an affiliated person/ internal person* | Thời điểm không còn là người có liên quan *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person* | Lý do *Reason* | Quan hệ với Công ty *Relation with the company* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **I. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)/ *MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS (BOD)*** | | | | | | | | | | | |
| 1 | Kim Byoungho | | Chủ tịch - Thành viên độc lập HĐQT *Chairman - Independent Board Member* | | | | | 26/04/2022 | | | Chủ tịch - Thành viên độc lập HĐQT *Chairman - Independent Board Member* |
| 2 | Nguyễn Thị Phương Thảo | | Phó Chủ tịch TT HĐQT *Permanent Vice Chairwoman* | | | | | 30/06/2005 | | | Phó Chủ tịch TT HĐQT *Permanent Vice Chairwoman* |
| 3 | Nguyễn Thành Đô | | Phó Chủ tịch HĐQT *Vice Chairman* | | | | | 21/04/2017 | | | Phó Chủ tịch HĐQT *Vice Chairman* |
| 4 | Lưu Đức Khánh | | Phó Chủ tịch HĐQT *Vice Chairman* | | | | | 03/07/2009 | | | Phó Chủ tịch HĐQT *Vice Chairman* |
| 5 | Phạm Quốc Thanh | | Phó Chủ tịch HĐQT *Vice Chairman* | | | | | 11/3/2013 | | | Phó Chủ tịch HĐQT *Vice Chairman* |
| 6 | Lê Mạnh Dũng | | Thành viên độc lập HĐQT *Independent Board Member* | | | | | 29/04/2022 | | | Thành viên độc lập HĐQT *Independent Board Member* |
| **II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS)/ *MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS (BOS)*** | | | | | | | | | | | |
| 1 | Đào Duy Tường | | Trưởng BKS *Chief of the BOS* | | | | | 03/12/2010 | | | Trưởng BKS *Chief of the BOS* |
| 2 | Đường Thị Thu | | Thành viên BKS *BOS Member* | | | | | 13/06/2020 | | | Thành viên BKS *BOS Member* |
| 3 | Bùi Thị Kiều Oanh | | Thành viên BKS *BOS Member* | | | | | 29/04/2022 | | | Thành viên BKS *BOS Member* |
| 4 | Nguyễn Lê Hiếu | | Thành viên BKS *BOS Member* | | | | | 29/04/2022 | | | Thành viên BKS *BOS Member* |

| STT<br>*No.* | Tên tổ chức/ cá nhân<br>*Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>*Securities trading accounts (if available)* | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>*Position at the company (if available)* | Số Giấy sở hữu<br>*Identification Document No.* | Ngày cấp<br>*Date of issue* | Nơi cấp<br>*Place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ<br>*Address/ Head office address* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>*Time the person became an affiliated person/ internal person* | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>*Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person* | Lý do<br>*Reason* | Quan hệ với Công ty<br>*Relation with the company* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **III. THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH/ *MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT*** | | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Hữu Đặng | | Tổng Giám đốc<br>*Chief Executive Officer (CEO)* | | | | | 13/05/2025 | | | Tổng Giám đốc<br>*CEO* |
| 2 | Trần Hoài Nam | | Phó Tổng Giám đốc<br>*Deputy CEO* | | | | | 27/02/2012 | | | Phó Tổng Giám đốc<br>*Deputy CEO* |
| 3 | Nguyễn Minh Đức | | Phó Tổng Giám đốc<br>*Deputy CEO* | | | | | 01/08/2009 | | | Phó Tổng Giám đốc<br>*Deputy CEO* |
| 4 | Trần Thái Hòa | | Phó Tổng Giám đốc<br>*Deputy CEO* | | | | | 27/05/2015 | | | Phó Tổng Giám đốc<br>*Deputy CEO* |
| 5 | Nguyễn Văn Hảo | | Phó Tổng Giám đốc<br>*Deputy CEO* | | | | | 02/10/2020 | | | Phó Tổng Giám đốc<br>*Deputy CEO* |
| 6 | Đàm Thế Thái | | Phó Tổng Giám đốc<br>*Deputy CEO* | | | | | 01/06/2025 | | | Phó Tổng Giám đốc<br>*Deputy CEO* |
| 7 | Phạm Văn Đấu | | Giám đốc Tài chính kiêm Người phụ trách Quản trị Công ty<br>*CFO cum Person in charge of corporate governance* | | | | | 16/09/2009 | | | Giám đốc Tài chính kiêm Người phụ trách Quản trị Công ty<br>*CFO cum Person in charge of corporate governance* |
| 8 | Hồ Đặng Hoàng Quyên | | Kế toán trưởng<br>*Chief Accountant* | | | | | 7/7/2011 | | | Kế toán trưởng<br>*Chief Accountant* |
| **IV. CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT/ *SUBSIDIARIES, AFFILIATES*** | | | | | | | | | | | |
| 1 | Công ty Tài chính TNHH HD SAISON<br>*HD SAISON Finance Co., Ltd.* | | | | | | | | | | Công ty con<br>*Subsidiary* |
| 2 | Công ty CP Chứng khoán HD<br>*HD Securities Corporation* | | | | | | | | | | Công ty liên kết<br>*Affiliate* |
| 3 | Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki<br>*Vikki Digital Bank Limited* | | | | | | | | | | Công ty con<br>*Subsidiary* |

| STT<br>*No.* | Tên tổ chức/ cá nhân<br>*Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>*Securities trading accounts (if available)* | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>*Position at the company (if available)* | Số Giấy sở hữu<br>*Identification Document No.* | Ngày cấp<br>*Date of issue* | Nơi cấp<br>*Place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ<br>*Address/ Head office address* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>*Time the person became an affiliated person/ internal person* | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>*Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person* | Lý do<br>*Reason* | Quan hệ với Công ty<br>*Relation with the company* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.1. | Phạm Văn Đấu | | Giám đốc Tài chính kiêm Người phụ trách Quản trị Công ty<br>*CFO cum Person in charge of corporate governance* | | | | | | | | Chủ tịch HĐTV Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki (Công ty con)<br>*Chairman of Vikki Digital Bank Limited (Subsidiary)* |
| 3.2. | Lê Thành Trung | | | | | | | | | | TV HĐTV Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki (Công ty con)<br>*Board Member of Vikki Digital Bank Limited (Subsidiary)* |
| 3.3. | Trần Xuân Huy | | | | | | | | | | TV HĐTV kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki (Công ty con)<br>*Board Member cum Chief Executive Officer of Vikki Digital Bank Limited (Subsidiary)* |
| **V. CỔ ĐÔNG LỚN/ *MAJOR SHAREHOLDERS*** | | | | | | | | | | | |
| 1 | Công ty Cổ phần Sovico<br>*Sovico Holdings Company* | | | | | | | | | | Cổ đông lớn<br>*Major shareholder* |

# DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ BÊN CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (TẠI NGÀY 30/06/2025)

## *INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS (AS OF JUNE 30, 2025)*

*(Đính kèm Báo cáo Tình hình Quản trị công ty số 163/2025/BC-HĐQT ngày 29/07/2025)*

*(Enclosed with the Report on Corporate Governance No. 163/2025/BC-HDQT dated July 29, 2025)*

| STT *No.* | Mã CK *Stock Code* | Tên tổ chức/ cá nhân *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)* | Quan hệ với CĐNB *Relation with Internal person* | Loại hình Giấy sở hữu (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) *Type of Identification Document (ID Card / Passport / Business Registration Certificate)* | Số Giấy sở hữu *Identification Document No.* | Ngày cấp *Date of issue* | Nơi cấp *Place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address/ Head office address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time the person became an affiliated person/ internal person* | Thời điểm không còn là người có liên quan *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person* | Lý do *Reason* | Ghi chú *Notes* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)/ *THE BOARD OF DIRECTORS (BOD)*** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **1** | **HDB** | **Kim Byoungho** | | **Chủ tịch - Thành viên độc lập HĐQT *Chairman - Independent Board Member*** | | | | | | | - | - | **29/04/2022** | | | |
| 1.01 | HDB | Jongsoo Kong | | | Mẹ *Mother* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.02 | HDB | Ho Kyung Choi | | | Bố vợ *Father in law* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.03 | HDB | So Ja Chai | | | Mẹ vợ *Mother in law* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.04 | HDB | Hyunju Choi | | | Vợ *Spouse* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.05 | HDB | Nahyung Kim | | | Con gái *Daughter* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.06 | HDB | Taehyung Kim | | | Con trai *Son* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.07 | HDB | Byoung Yoon Kim | | | Anh trai *Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.08 | HDB | Jungah Suh | | | Chị dâu *Spouse of Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.09 | HDB | Byoungsook Kim | | | Chị gái *Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.10 | HDB | Sunjoo Kim | | | Chị gái *Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.11 | HDB | Sang Yul Chung | | | Anh rể *Spouse of Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.12 | HDB | Byung Doo Kim | | | Anh trai *Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.13 | HDB | Dosoon Lee | | | Chị dâu *Spouse of Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |

| STT<br>*No.* | Mã CK<br>*Stock Code* | Tên tổ chức/ cá nhân<br>*Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>*Securities trading accounts (if available)* | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>*Position at the company (if available)* | Quan hệ với CĐNB<br>*Relation with Internal person* | Loại hình Giấy sở hữu (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)<br>*Type of Identification Document (ID Card / Passport / Business Registration Certificate)* | Số Giấy sở hữu<br>*Identification Document No.* | Ngày cấp<br>*Date of issue* | Nơi cấp<br>*Place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ<br>*Address/ Head office address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>*Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ<br>*Percentage of shares owned at the end of the period* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>*Time the person became an affiliated person/ internal person* | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>*Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person* | Lý do<br>*Reason* | Ghi chú<br>*Notes* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **2** | **HDB** | **Nguyễn Thị Phương Thảo** | | **Phó Chủ tịch TT HĐQT**<br>***Permanent Vice Chairwoman*** | | | | | | | **130,753,406** | **3.7250%** | **30/06/2005** | | | |
| 2.01 | HDB | Công ty CP Tập đoàn Sovico | | | Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc<br>*Chairwoman - CEO* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.02 | HDB | Công ty CP Hàng không Vietjet | | | Chủ tịch HĐQT<br>*Chairwoman* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.03 | HDB | Công ty Tài chính TNHH HD SAISON | | | Phó Chủ tịch Thường trực HĐTV<br>*Permanent Vice Chairwoman* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.04 | HDB | Công ty TNHH Đầu tư Hướng Dương Sunny | | | Chủ tịch HĐTV<br>*Chairwoman* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.05 | HDB | Nguyễn Cảnh Hà | | | Bố<br>*Father* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.06 | HDB | Phạm Thị Lộc | | | Mẹ<br>*Mother* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.07 | HDB | Nguyễn Phước Hùng Anh Victor | | | Con trai<br>*Son* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.08 | HDB | Nguyễn Phước Thái Hùng | | | Con trai<br>*Son* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.09 | HDB | Nguyễn Phước Thảo Anh Amy | | | Con gái<br>*Daughter* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.10 | HDB | Nguyễn Thái Quốc Hùng Alan | | | Con trai<br>*Son* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.11 | HDB | Nguyễn Cảnh Thắng | | | Anh trai<br>*Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.12 | HDB | Nguyễn Cảnh Sơn | | | Em trai<br>*Younger Brother* | | | | | | 1,067,342 | 0.0304% | | | | |
| 2.13 | HDB | Đặng Hoài Phương | | | Em dâu<br>*Spouse of Younger Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| **3** | **HDB** | **Nguyễn Thành Đô** | | **Phó Chủ tịch HĐQT**<br>***Vice Chairman*** | | | | | | | **324,000** | **0.0092%** | **21/04/2017** | | | |
| 3.01 | HDB | Đại học Hòa Bình | | | Thành viên Hội đồng trường<br>*Board Member* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.02 | HDB | Nguyễn Văn Liệu | | | Bố<br>*Father* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.03 | HDB | Lê Thị Tiếp | | | Vợ<br>*Spouse* | | | | | | - | - | | | | |

| STT<br>*No.* | Mã CK<br>*Stock Code* | Tên tổ chức/ cá nhân<br>*Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>*Securities trading accounts (if available)* | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>*Position at the company (if available)* | Quan hệ với CĐNB<br>*Relation with Internal person* | Loại hình Giấy sở hữu (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)<br>*Type of Identification Document (ID Card / Passport / Business Registration Certificate)* | Số Giấy sở hữu<br>*Identification Document No.* | Ngày cấp<br>*Date of issue* | Nơi cấp<br>*Place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ<br>*Address/ Head office address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>*Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ<br>*Percentage of shares owned at the end of the period* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>*Time the person became an affiliated person/ internal person* | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>*Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person* | Lý do<br>*Reason* | Ghi chú<br>*Notes* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.04 | HDB | Nguyễn Hồng Nga | | | Con gái<br>*Daughter* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.05 | HDB | Trần Tú Thi | | | Con rể<br>*Son in law* | | | | | | 106,732 | 0.0030% | | | | |
| 3.06 | HDB | Nguyễn Huyền Châu | | | Con gái<br>*Daughter* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.07 | HDB | Nguyễn Thị Canh | | | Chị gái<br>*Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.08 | HDB | Nguyễn Thị Chiên | | | Em gái<br>*Younger Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| **4** | **HDB** | **Lưu Đức Khánh** | | **Phó Chủ tịch HĐQT**<br>***Vice Chairman*** | | | | | | | **10,295,235** | **0.2933%** | **03/07/2009** | | | |
| 4.01 | HDB | Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn | | | Thành viên HĐQT<br>*BOD Member* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.02 | HDB | Lưu Đức Long | | | Bố<br>*Father* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.03 | HDB | Lê Bạch Vân | | | Mẹ vợ<br>*Mother in law* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.04 | HDB | Trương Hồng Phương | | | Vợ<br>*Spouse* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.05 | HDB | Lưu Hồng Ngọc | | | Con gái<br>*Daughter* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.06 | HDB | Lưu Khánh Ngọc | | | Con gái<br>*Daughter* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.07 | HDB | Lưu Bảo Ngọc | | | Con gái<br>*Daughter* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.08 | HDB | Lưu Thị Minh Hiền | | | Em gái<br>*Younger Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.09 | HDB | Lữ Hồng Châu | | | Em rể<br>*Spouse of Younger sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.10 | HDB | Lưu Thị Hải Anh | | | Em gái<br>*Younger Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.11 | HDB | Trần Thanh Bình | | | Em rể<br>*Spouse of Younger sister* | | | | | | - | - | | | | |
| **5** | **HDB** | **Phạm Quốc Thanh** | | **Phó Chủ tịch HĐQT**<br>***Vice Chairman*** | | | | | | | **8,143,830** | **0.2320%** | **11/03/2013** | | | |
| 5.01 | HDB | Công ty Tài chính TNHH HD SAISON | | | Thành viên HĐTV<br>*Board Member* | | | | | | - | - | | | | |
| 5.02 | HDB | Nguyễn Công Thị Tú Mai | | | Vợ<br>*Spouse* | | | | | | - | - | | | | |

| STT<br>*No.* | Mã CK<br>*Stock Code* | Tên tổ chức/ cá nhân<br>*Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>*Securities trading accounts (if available)* | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>*Position at the company (if available)* | Quan hệ với CĐNB<br>*Relation with Internal person* | Loại hình Giấy sở hữu (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)<br>*Type of Identification Document (ID Card / Passport / Business Registration Certificate)* | Số Giấy sở hữu<br>*Identification Document No.* | Ngày cấp<br>*Date of issue* | Nơi cấp<br>*Place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ<br>*Address/ Head office address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>*Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ<br>*Percentage of shares owned at the end of the period* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>*Time the person became an affiliated person/ internal person* | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>*Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person* | Lý do<br>*Reason* | Ghi chú<br>*Notes* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.03 | HDB | Phạm Quốc Gia Bảo | | | Con trai<br>*Son* | | | | | | - | - | | | | |
| 5.04 | HDB | Phạm Quỳnh Nhi | | | Con gái<br>*Daughter* | | | | | | - | - | | | | |
| 5.05 | HDB | Phạm Thị Yên | | | Chị gái<br>*Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 5.06 | HDB | Phạm Thị Thái Hằng | | | Chị gái<br>*Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 5.07 | HDB | Phạm Thị Truyền | | | Chị gái<br>*Older Sister* | | | | | | 99 | 0.0000% | | | | |
| 5.08 | HDB | Phạm Thị Kim Oanh | | | Chị gái<br>*Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 5.09 | HDB | Phạm Thị Kim Liên | | | Chị gái<br>*Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 5.10 | HDB | Phạm Chí Thiện | | | Anh rể<br>*Spouse of Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 5.11 | HDB | Phạm Anh Tuấn | | | Anh trai<br>*Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 5.12 | HDB | Nguyễn Thị Chín | | | Chị dâu<br>*Spouse of Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 5.13 | HDB | Phạm Thanh Hải | | | Anh trai<br>*Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 5.14 | HDB | Phạm Thị Ngọc Lan | | | Chị dâu<br>*Spouse of Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 5.15 | HDB | Phạm Văn Đức | | | Em trai<br>*Younger Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| **6** | **HDB** | **Lê Mạnh Dũng** | | **Thành viên độc lập HĐQT**<br>***Independent Board Member*** | | | | | | | - | - | **29/04/2022** | | | |
| 6.01 | HDB | DEG – Deutsche Investitions- und Entwicklungsgesellschaft mbH | | | Đại diện tại Việt Nam/<br>*Representative Vietnam* | | | | | | - | - | | | | |
| 6.02 | HDB | Lê Sinh | | | Bố<br>*Father* | | | | | | - | - | | | | |
| 6.03 | HDB | Dương Thị Dinh | | | Mẹ<br>*Mother* | | | | | | - | - | | | | |
| 6.04 | HDB | Nguyễn Quang Tiết | | | Bố vợ<br>*Father in law* | | | | | | - | - | | | | |

| STT *No.* | Mã CK *Stock Code* | Tên tổ chức/ cá nhân *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)* | Quan hệ với CĐNB *Relation with Internal person* | Loại hình Giấy sở hữu (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) *Type of Identification Document (ID Card / Passport / Business Registration Certificate)* | Số Giấy sở hữu *Identification Document No.* | Ngày cấp *Date of issue* | Nơi cấp *Place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address/ Head office address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time the person became an affiliated person/ internal person* | Thời điểm không còn là người có liên quan *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person* | Lý do *Reason* | Ghi chú *Notes* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.05 | HDB | Vũ Thị Ngà | | | Mẹ vợ *Mother in law* | | | | | | - | - | | | | |
| 6.06 | HDB | Nguyễn Thị Thanh Hưng | | | Vợ *Spouse* | | | | | | - | - | | | | |
| 6.07 | HDB | Lê Hải Nguyên | | | Con trai *Son* | | | | | | - | - | | | | |
| 6.08 | HDB | Lê Hoàng Minh | | | Con trai *Son* | | | | | | - | - | | | | |
| 6.09 | HDB | Lê Việt Cường | | | Em trai *Younger Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 6.10 | HDB | Nguyễn Thị Việt Thanh | | | Em dâu *Spouse of Younger Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| **II. BAN KIỂM SOÁT (BKS)/ *THE BOARD OF SUPERVISORS (BOS)*** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **1** | **HDB** | **Đào Duy Tường** | | **Trưởng BKS *Chief of the BOS*** | | | | | | | **95,741,985** | **2.7276%** | **12/03/2010** | | | |
| 1.01 | HDB | Đào Văn Kiểm | | | Bố *Father* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.02 | HDB | Đỗ Thị Mỹ | | | Mẹ *Mother* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.03 | HDB | Hồ Thụy Nguyệt Hằng | | | Vợ *Spouse* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.04 | HDB | Đào Thị Phước Hảo | | | Con gái *Daughter* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.05 | HDB | Đào Anh Minh | | | Con trai *Son* | | | | | | 711,561 | 0.0203% | | | | |
| 1.06 | HDB | Đào Duy Tùng | | | Em trai *Younger Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.07 | HDB | Đoàn Thu Hương | | | Em dâu *Spouse of Younger Brother* | | | | | | 5,092,431 | 0.1451% | | | | |
| **2** | **HDB** | **Đường Thị Thu** | | **Thành viên BKS *BOS Member*** | | | | | | | **36,999** | **0.0011%** | **13/06/2020** | | | |
| 2.01 | HDB | Đường Văn Dếnh | | | Bố *Father* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.02 | HDB | Phạm Thị Diễn | | | Mẹ *Mother* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.03 | HDB | Nguyễn Thị Hợp | | | Mẹ chồng *Mother in law* | | | | | | - | - | | | | |

| STT<br>*No.* | Mã CK<br>*Stock Code* | Tên tổ chức/ cá nhân<br>*Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>*Securities trading accounts (if available)* | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>*Position at the company (if available)* | Quan hệ với CĐNB<br>*Relation with Internal person* | Loại hình Giấy sở hữu (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)<br>*Type of Identification Document (ID Card / Passport / Business Registration Certificate)* | Số Giấy sở hữu<br>*Identification Document No.* | Ngày cấp<br>*Date of issue* | Nơi cấp<br>*Place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ<br>*Address/ Head office address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>*Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ<br>*Percentage of shares owned at the end of the period* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>*Time the person became an affiliated person/ internal person* | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>*Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person* | Lý do<br>*Reason* | Ghi chú<br>*Notes* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.04 | HDB | Ngô Hoàng Anh | | | Chồng<br>*Spouse* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.05 | HDB | Ngô Thái Duy | | | Con trai<br>*Son* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.06 | HDB | Ngô Thái An | | | Con gái<br>*Daughter* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.07 | HDB | Đường Việt Phương | | | Em trai<br>*Younger Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.08 | HDB | Dương Thị Thu Hiền | | | Em dâu<br>*Spouse of Younger Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| **3** | **HDB** | **Bùi Thị Kiều Oanh** | | **Thành viên BKS**<br>***BOS Member*** | | | | | | | **-** | **-** | **29/04/2022** | | | |
| 3.01 | HDB | Bùi Khắc Tuấn | | | Bố<br>*Father* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.02 | HDB | Trần Thị Sợi | | | Mẹ<br>*Mother* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.03 | HDB | Nguyễn Bùi Ngọc Linh | | | Con gái<br>*Daughter* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.04 | HDB | Nguyễn Bảo Nam | | | Con trai<br>*Son* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.05 | HDB | Bùi Việt Thúy | | | Chị gái<br>*Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.06 | HDB | Phạm Minh Ngọc | | | Anh rể<br>*Spouse of Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.07 | HDB | Bùi Thị Việt Anh | | | Chị gái<br>*Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.08 | HDB | Ngô Duy Hiển | | | Anh rể<br>*Spouse of Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| **4** | **HDB** | **Nguyễn Lê Hiếu** | | **Thành viên BKS**<br>***BOS Member*** | | | | | | | **853,875** | **0.0243%** | **29/04/2022** | | | |
| 4.01 | HDB | Công ty TNHH MTV Nguyễn Lê Gia Phát | | | Giám đốc<br>*Director* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.02 | HDB | Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki | | | Trưởng BKS<br>*Chief of the BOS* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.03 | HDB | Nguyễn Duy Hữu | | | Bố<br>*Father* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.04 | HDB | Lê Thị Thanh Hà | | | Mẹ<br>*Mother* | | | | | | - | - | | | | |

| STT *No.* | Mã CK *Stock Code* | Tên tổ chức/ cá nhân *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)* | Quan hệ với CĐNB *Relation with Internal person* | Loại hình Giấy sở hữu (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) *Type of Identification Document (ID Card / Passport / Business Registration Certificate)* | Số Giấy sở hữu *Identification Document No.* | Ngày cấp *Date of issue* | Nơi cấp *Place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address/ Head office address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time the person became an affiliated person/ internal person* | Thời điểm không còn là người có liên quan *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person* | Lý do *Reason* | Ghi chú *Notes* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.05 | HDB | Nguyễn Hữu Thoại | | | Bố vợ *Father in law* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.06 | HDB | Nguyễn Thị Xuân Tâm | | | Mẹ vợ *Mother in law* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.07 | HDB | Nguyễn Thị Xuân Khanh | | | Vợ *Spouse* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.08 | HDB | Nguyễn Lam Anh | | | Con gái *Daughter* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.09 | HDB | Nguyễn Lê Khải | | | Con trai *Son* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.10 | HDB | Nguyễn Lê Huy | | | Em trai *Younger Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| **III. BAN ĐIỀU HÀNH/ *THE BOARD OF MANAGEMENT*** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **1** | **HDB** | **Nguyễn Hữu Đặng** | | **Tổng Giám đốc *Chief Executive Officer (CEO)*** | | | | | | | - | - | **13/05/2025** | | | |
| 1.01 | HDB | Công ty CP TM DV Diamond Lotus | | | Liên quan với Vợ Nguyễn Thị Ngọc Linh *Related Party of Ms. Nguyen Thi Ngoc Linh - Spouse* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.02 | HDB | Lê Thị Hạnh Thông | | | Mẹ *Mother* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.03 | HDB | Nguyễn Văn Sáu | | | Bố vợ *Father in law* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.04 | HDB | Phan Thị Loan | | | Mẹ vợ *Mother in law* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.05 | HDB | Nguyễn Thị Ngọc Linh | | | Vợ *Spouse* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.06 | HDB | Nguyễn Hiếu Nghĩa | | | Con trai *Son* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.07 | HDB | Nguyễn Ngọc Anh Thy | | | Con gái *Daughter* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.08 | HDB | Nguyễn Thị Thu Thủy | | | Em gái *Younger Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.09 | HDB | Trương Thanh Hùng | | | Em rể *Spouse of Younger sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.10 | HDB | Nguyễn Hữu Triều | | | Em trai *Younger Brother* | | | | | | - | - | | | | |

| STT<br>*No.* | Mã CK<br>*Stock Code* | Tên tổ chức/ cá nhân<br>*Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>*Securities trading accounts (if available)* | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>*Position at the company (if available)* | Quan hệ với CĐNB<br>*Relation with Internal person* | Loại hình Giấy sở hữu (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)<br>*Type of Identification Document (ID Card / Passport / Business Registration Certificate)* | Số Giấy sở hữu<br>*Identification Document No.* | Ngày cấp<br>*Date of issue* | Nơi cấp<br>*Place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ<br>*Address/ Head office address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>*Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ<br>*Percentage of shares owned at the end of the period* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>*Time the person became an affiliated person/ internal person* | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>*Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person* | Lý do<br>*Reason* | Ghi chú<br>*Notes* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.11 | HDB | Phạm Thị Hồng Vân | | | Em dâu<br>*Spouse of Younger brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.12 | HDB | Nguyễn Hữu Long | | | Em trai<br>*Younger Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.13 | HDB | Nguyễn Thị Phương Thảo | | | Em dâu<br>*Spouse of Younger Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 1.14 | HDB | Nguyễn Thị Thu Hương | | | Em gái<br>*Younger Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| **2** | **HDB** | **Trần Hoài Nam** | | **Phó Tổng Giám đốc**<br>***Deputy CEO*** | | | | | | | **3,623,056** | **0.1032%** | **27/02/2012** | | | |
| 2.01 | HDB | Tổng Công ty Dầu Việt Nam | | | Thành viên HĐQT<br>*Board Member* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.02 | HDB | Nguyễn Thị Miên | | | Mẹ<br>*Mother* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.03 | HDB | Nguyễn Thị Tuyết | | | Mẹ vợ<br>*Mother in law* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.04 | HDB | Trương Thị Tuyết Mai | | | Vợ<br>*Spouse* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.05 | HDB | Trần Xuân Việt | | | Con trai<br>*Son* | | | | | | 8,451 | 0.0002% | | | | |
| 2.06 | HDB | Đỗ Lê Vy | | | Con dâu<br>*Daughter in law* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.07 | HDB | Trần Mai Anh | | | Con gái<br>*Daughter* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.08 | HDB | Trần Nam Phương | | | Con gái<br>*Daughter* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.09 | HDB | Trần Thị Thu Hà | | | Em gái<br>*Younger Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 2.10 | HDB | Lê Kinh Quốc | | | Em rể<br>*Spouse of Younger Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| **3** | **HDB** | **Nguyễn Minh Đức** | | **Phó Tổng Giám đốc**<br>***Deputy CEO*** | | | | | | | **1,161,067** | **0.0331%** | **30/12/2013** | | | |
| 3.01 | HDB | Nguyễn Minh Điệp | | | Bố<br>*Father* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.02 | HDB | Dương Thị Vân | | | Mẹ vợ<br>*Mother in law* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.03 | HDB | Nguyễn Thị Minh Thu | | | Vợ<br>*Spouse* | | | | | | - | - | | | | |

| STT *No.* | Mã CK *Stock Code* | Tên tổ chức/ cá nhân *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)* | Quan hệ với CĐNB *Relation with Internal person* | Loại hình Giấy sở hữu (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) *Type of Identification Document (ID Card / Passport / Business Registration Certificate)* | Số Giấy sở hữu *Identification Document No.* | Ngày cấp *Date of issue* | Nơi cấp *Place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address/ Head office address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time the person became an affiliated person/ internal person* | Thời điểm không còn là người có liên quan *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person* | Lý do *Reason* | Ghi chú *Notes* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.04 | HDB | Nguyễn Minh Hải | | | Con trai *Son* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.05 | HDB | Nguyễn Thị Thu Hiền | | | Con dâu *Daughter in law* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.06 | HDB | Nguyễn Minh Đăng | | | Con trai *Son* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.07 | HDB | Nguyễn Thị Thu Hà | | | Chị gái *Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.08 | HDB | Nguyễn Kim Thìn | | | Anh rể *Spouse of Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.09 | HDB | Nguyễn Minh Hùng | | | Anh trai *Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.10 | HDB | Phạm Thị Lan | | | Chị dâu *Spouse of Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.11 | HDB | Nguyễn Thị Minh Trâm | | | Chị gái *Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.12 | HDB | Vũ Thế Bình | | | Anh rể *Spouse of Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.13 | HDB | Nguyễn Thị Thu Hiền | | | Em gái *Younger Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.14 | HDB | Hà Trường Thọ | | | Em rể *Spouse of Younger Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.15 | HDB | Nguyễn Minh Trí | | | Em trai *Younger Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.16 | HDB | Nguyễn Thị Phương | | | Em dâu *Spouse of Younger Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.17 | HDB | Nguyễn Minh Hiếu | | | Em trai *Younger Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 3.18 | HDB | Nguyễn Thị Minh Ngọc | | | Em dâu *Spouse of Younger Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| **4** | **HDB** | **Trần Thái Hòa** | | **Phó Tổng Giám đốc** *Deputy CEO* | | | | | | | **864,000** | **0.0246%** | **27/05/2015** | | | |
| 4.01 | HDB | Nguyễn Thị Ca | | | Mẹ *Mother* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.02 | HDB | Võ Thị Ánh Loan | | | Mẹ vợ *Mother in law* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.03 | HDB | Trần Ngọc Mỹ Hiền | | | Vợ *Spouse* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.04 | HDB | Trần Nguyễn Tường Vân | | | Con gái *Daughter* | | | | | | - | - | | | | |

| STT *No.* | Mã CK *Stock Code* | Tên tổ chức/ cá nhân *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)* | Quan hệ với CĐNB *Relation with Internal person* | Loại hình Giấy sở hữu (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) *Type of Identification Document (ID Card / Passport / Business Registration Certificate)* | Số Giấy sở hữu *Identification Document No.* | Ngày cấp *Date of issue* | Nơi cấp *Place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address/ Head office address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time the person became an affiliated person/ internal person* | Thời điểm không còn là người có liên quan *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person* | Lý do *Reason* | Ghi chú *Notes* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.05 | HDB | Trần Nguyễn Thùy Dương | | | Con gái *Daughter* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.06 | HDB | Trần Ngọc An Nhiên | | | Con gái *Daughter* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.07 | HDB | Trần Thái Bình | | | Anh trai *Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.08 | HDB | Nguyễn Thị Bích Chuy | | | Chị dâu *Spouse of Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.09 | HDB | Trần Thái Thuận | | | Anh trai *Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.10 | HDB | Mai Thị Kim Uyên | | | Chị dâu *Spouse of Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.11 | HDB | Trần Thái Hoãn | | | Em trai *Younger Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.12 | HDB | Trần Thái Thương | | | Em trai *Younger Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.13 | HDB | Trần Thái Phước | | | Em trai *Younger Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.14 | HDB | Phạm Ngọc Trân | | | Em dâu *Spouse of Younger Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.15 | HDB | Trần Thị Diễm Phương | | | Em gái *Younger Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 4.16 | HDB | Trần Xuân Hoàng | | | Em rể *Spouse of Younger Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| **5** | **HDB** | **Nguyễn Văn Hảo** | | **Phó Tổng Giám đốc** *Deputy CEO* | | | | | | | **1,120,800** | **0.0319%** | **02/10/2020** | | | |
| 5.01 | HDB | Hàn Ngọc Quyết | | | Bố vợ *Father in law* | | | | | | - | - | | | | |
| 5.02 | HDB | Lưu Thị Thuận | | | Mẹ vợ *Mother in law* | | | | | | - | - | | | | |
| 5.03 | HDB | Hàn Thị Khánh Vinh | | | Vợ *Spouse* | | | | | | - | - | | | | |
| 5.04 | HDB | Nguyễn Hoàng Hải | | | Con trai *Son* | | | | | | - | - | | | | |
| 5.05 | HDB | Nguyễn Hoàng Phương Linh | | | Con gái *Daughter* | | | | | | - | - | | | | |

| STT *No.* | Mã CK *Stock Code* | Tên tổ chức/ cá nhân *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)* | Quan hệ với CĐNB *Relation with Internal person* | Loại hình Giấy sở hữu (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) *Type of Identification Document (ID Card / Passport / Business Registration Certificate)* | Số Giấy sở hữu *Identification Document No.* | Ngày cấp *Date of issue* | Nơi cấp *Place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address/ Head office address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time the person became an affiliated person/ internal person* | Thời điểm không còn là người có liên quan *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person* | Lý do *Reason* | Ghi chú *Notes* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.06 | HDB | Nguyễn Thị Hảo | | | Em gái *Youmger Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 5.07 | HDB | Bùi Quang Vũ | | | Em rể *Spouse of Younger Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 5.08 | HDB | Nguyễn Hoàn | | | Em trai *Younger Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| **6** | **HDB** | **Đàm Thế Thái** | | **Phó Tổng Giám đốc** *Deputy CEO* | | | | | | | **562,670** | **0.0160%** | **01/06/2025** | | | |
| 6.01 | HDB | Công ty Tài chính TNHH HD SAISON | | | Phó Tổng Giám đốc *Deputy CEO* | | | | | | - | - | | | | |
| 6.02 | HDB | Đặng Thị Minh | | | Mẹ *Mother* | | | | | | - | - | | | | |
| 6.03 | HDB | Nguyễn Ngọc Trung | | | Bố vợ *Father in law* | | | | | | - | - | | | | |
| 6.04 | HDB | Nguyễn Thị Thu Thảo | | | Vợ *Spouse* | | | | | | - | - | | | | |
| 6.05 | HDB | Đàm Nguyễn Bảo Châu | | | Con gái *Daughter* | | | | | | - | - | | | | |
| 6.06 | HDB | Đàm Bảo Long | | | Con trai *Son* | | | | | | - | - | | | | |
| 6.07 | HDB | Đàm Bảo Ngọc | | | Con gái *Daughter* | | | | | | - | - | | | | |
| 6.08 | HDB | Đàm Thế Thông | | | Anh trai *Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 6.09 | HDB | Đàm Thế Phương Hoài | | | Chị gái *Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 6.10 | HDB | Đàm Thế Phương Thảo | | | Chị gái *Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 6.11 | HDB | Trần Xuân Chung | | | Anh rể *Spouse of Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 6.12 | HDB | Đàm Thế Phương Thùy | | | Chị gái *Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |

| STT<br>*No.* | Mã CK<br>*Stock Code* | Tên tổ chức/ cá nhân<br>*Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>*Securities trading accounts (if available)* | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>*Position at the company (if available)* | Quan hệ với CĐNB<br>*Relation with Internal person* | Loại hình Giấy sở hữu (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)<br>*Type of Identification Document (ID Card / Passport / Business Registration Certificate)* | Số Giấy sở hữu<br>*Identification Document No.* | Ngày cấp<br>*Date of issue* | Nơi cấp<br>*Place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ<br>*Address/ Head office address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>*Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ<br>*Percentage of shares owned at the end of the period* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>*Time the person became an affiliated person/ internal person* | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>*Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person* | Lý do<br>*Reason* | Ghi chú<br>*Notes* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **7** | **HDB** | **Phạm Văn Đấu** | | **Giám đốc Tài chính kiêm Người phụ trách Quản trị Công ty**<br>***CFO cum Person in charge of corporate governance*** | | | | | | | **151,424,759** | **4.3139%** | **16/09/2009** | | | |
| 7.01 | HDB | Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki | | | Thành viên HĐTV<br>*Board Member* | | | | | | - | - | | | | |
| 7.02 | HDB | Ta Thị Thanh | | | Mẹ vợ<br>*Mother in law* | | | | | | - | - | | | | |
| 7.03 | HDB | Nguyễn Thị Thanh Thủy | | | Vợ<br>*Spouse* | | | | | | - | - | | | | |
| 7.04 | HDB | Phạm Nguyễn Ngọc Minh | | | Con gái<br>*Daughter* | | | | | | - | - | | | | |
| 7.05 | HDB | Phạm Nguyễn Như Ngọc | | | Con gái<br>*Daughter* | | | | | | - | - | | | | |
| 7.06 | HDB | Phạm Nguyễn Bảo Ngọc | | | Con gái<br>*Daughter* | | | | | | - | - | | | | |
| 7.07 | HDB | Phạm Thị Luyến | | | Chị gái<br>*Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 7.08 | HDB | Huỳnh Văn Bon | | | Anh rể<br>*Spouse of Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 7.09 | HDB | Phạm Thị Khuyến | | | Chị gái<br>*Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 7.10 | HDB | Phạm Thị Ngợi | | | Chị gái<br>*Older Sister* | | | | | | - | - | | | | |
| 7.11 | HDB | Phạm Văn Liên | | | Anh trai<br>*Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 7.12 | HDB | Nguyễn Thị Gấm | | | Chị dâu<br>*Spouse of Older brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 7.13 | HDB | Phạm Công Uẩn | | | Anh trai<br>*Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 7.14 | HDB | Phạm Văn Đến | | | Anh trai<br>*Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |

| STT<br>*No.* | Mã CK<br>*Stock Code* | Tên tổ chức/ cá nhân<br>*Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>*Securities trading accounts (if available)* | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>*Position at the company (if available)* | Quan hệ với CĐNB<br>*Relation with Internal person* | Loại hình Giấy sở hữu (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)<br>*Type of Identification Document (ID Card / Passport / Business Registration Certificate)* | Số Giấy sở hữu<br>*Identification Document No.* | Ngày cấp<br>*Date of issue* | Nơi cấp<br>*Place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ<br>*Address/ Head office address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>*Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ<br>*Percentage of shares owned at the end of the period* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>*Time the person became an affiliated person/ internal person* | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>*Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person* | Lý do<br>*Reason* | Ghi chú<br>*Notes* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.15 | HDB | Huỳnh Thị Hồng Hạnh | | | Chị dâu<br>*Spouse of Older brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 7.16 | HDB | Phạm Văn Đạt | | | Anh trai<br>*Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 7.17 | HDB | Lại Thị Kim Huệ | | | Chị dâu<br>*Spouse of Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| **8** | **HDB** | **Hồ Đặng Hoàng Quyên** | | **Kế toán trưởng**<br>***Chief Accountant*** | | | | | | | **662,527** | **0.0189%** | **07/07/2011** | | | |
| 8.01 | HDB | Hồ Văn Nhân | | | Bố<br>*Father* | | | | | | - | - | | | | |
| 8.02 | HDB | Đặng Thị Phương Khánh | | | Mẹ<br>*Mother* | | | | | | - | - | | | | |
| 8.03 | HDB | Hồ Đặng Văn Nhân | | | Anh trai<br>*Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 8.04 | HDB | Đặng Thị Thùy Hương | | | Chị dâu<br>*Spouse of Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 8.05 | HDB | Hồ Đặng Trung Nghĩa | | | Anh trai<br>*Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |
| 8.06 | HDB | Nghiêm Bảo Thị Hạnh Linh | | | Chị dâu<br>*Spouse of Older Brother* | | | | | | - | - | | | | |

*Phụ lục 04/ Appendix 04:*

## GIAO DỊCH GIỮA HDBANK VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

## *TRANSACTIONS BETWEEN HDBANK AND MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS IN 1H 2025*

*(Đính kèm Báo cáo Tình hình Quản trị công ty số 163/2025/BC-HĐQT ngày 29/07/2025)*

*(Enclosed with the Report on Corporate Governance No. 163/2025/BC-HDQT dated July 29, 2025)*

| TT<br>*No.* | Tên Tổ chức/ Cá nhân<br>*Partner* | Quan hệ với HDBank<br>*Relationship with HDBank* | CMND/ Giấy CN ĐKKD<br>*ID No.* | Địa chỉ<br>*Address* | Nghị quyết/ Quyết định<br>*Resolution/ Decision* | | Nội dung<br>*Contents* | Ghi chú<br>*Notes* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Số<br>*No.* | Ngày<br>*Date* | | |
| 1 | Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki<br>*Vikki Digital Bank Limited* | Công ty con<br>*Subsidiary* | 0009/NH-GP | 72 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội<br>*72 Ly Thuong Kiet Str., Hoan Kiem, Hanoi* | 40/2025/NQ-HĐQT | 24/02/2025 | Đồng ý cho Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki sử dụng mặt bằng để làm trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch<br>*The approval for Vikki Digital Bank Limited to use the premises as the headquarters of its branch and transaction office* | |
| 2 | Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki<br>*Vikki Digital Bank Limited* | Công ty con<br>*Subsidiary* | 0009/NH-GP | 72 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội<br>*72 Ly Thuong Kiet Str., Hoan Kiem, Hanoi* | 61/2025/NQ-HĐQT | 04/04/2025 | Phê duyệt hạn mức cho vay đặc biệt đối với Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki<br>*The approval of special leding limit granted to Vikki Digital Bank Limited* | |
| 3 | Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki<br>*Vikki Digital Bank Limited* | Công ty con<br>*Subsidiary* | 0009/NH-GP | 72 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội<br>*72 Ly Thuong Kiet Str., Hoan Kiem, Hanoi* | 78/2025/NQ-HĐQT | 08/05/2025 | Mua - Bán nợ giữa HDBank và Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki<br>*Debt purchase and sale between HDBank and Vikki Digital Bank Limited* | |
| 4 | Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki<br>*Vikki Digital Bank Limited* | Công ty con<br>*Subsidiary* | 0009/NH-GP | 72 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội<br>*72 Ly Thuong Kiet Str., Hoan Kiem, Hanoi* | 86/2025/QĐ-HĐQT | 13/05/2025 | Bán một phần nợ của Công ty CP Hàng không Vietjet cho Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki<br>*The partial sale of Vietjet Aviation JSC's debt to Vikki Digital Bank Limited* | |
| 5 | Công ty Tài chính TNHH HD SAISON<br>*HD SAISON Finance Co., Ltd* | Công ty con<br>*Subsidiary* | 0304990133 | Lầu 8,9,10 Tòa nhà Gilimex, 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh<br>*Floor 8, 9, 10, Gilimex Building, 24C Phan Dang Luu, Ward 6, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City* | 90/2025/QĐ-HĐQT | 20/05/2025 | Cấp tăng hạn mức giao dịch cho Công ty Tài chính TNHH HDSAISON<br>*The increase of transaction limit granted to HDSAISON Finance Co. Ltd* | |
| 6 | Công ty CP Hàng không Vietjet<br>*Vietjet Aviation JSC* | Bên có liên quan của Người nội bộ<br>*Affiliated party of Internal Person* | 0102325399 | 302/3 Kim Mã, P. Ngọc Khánh Quận Ba Đình, Hà Nội<br>*302/3 Kim Ma, Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District, Hanoi* | 141/2025/QĐ-HĐQT | 04/06/2025 | Cấp tăng hạn mức tín dụng cho Công ty CP Hàng không Vietjet<br>*The increase of credit limit granted to Vietjet Aviation JSC* | |
| 7 | Khung hạn mức tín dụng cấp cho Công ty con, Công ty liên kết của HDBank<br>*The credit limit framework granted to HDBank's Subsidiaries, Affiliates* | | | | 152/2025/QĐ-HĐQT | 27/06/2025 | Thông qua khung hạn mức tín dụng cấp cho Công ty con, Công ty liên kết của HDBank phù hợp với quy định của pháp luật<br>*The approval of the credit limit framework granted to HDBank's Subsidiaries and Affiliates in compliance with legal regulations* | |
| 8 | Khung giao dịch với Người có liên quan<br>*The framewwork of transactions with Related Parties* | | | | 87/2025/QĐ-HĐQT | 14/05/2025 | Thông qua hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan có giá trị từng lần giao dịch hoặc hạn mức dưới 20% Vốn Điều lệ của HDBank<br>*The approval of contracts, transactions with Related Parties of which value or limit for each transaction shall less than 20% of HDBank's Charter Capital* | |

*Phụ lục 05/ Appendix 05:*

# GIAO DỊCH CỔ PHIẾU HDBANK CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
## *SHARE TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS IN 1H 2025*

*(Đính kèm Báo cáo Tình hình Quản trị công ty số 163/2025/BC-HĐQT ngày 29/07/2025)*

*(Enclosed with the Report on Corporate Governance No. 163/2025/BC-HDQT dated July 29, 2025)*

| TT *No.* | Người thực hiện giao dịch *Transaction executor* | Quan hệ với HDBank *Relationship with HDBank* | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period* | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period* | | So sánh cuối kỳ với đầu kỳ *Comparison of the end and the beginning of the period* | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng..) *Reasons for increasing, decreasing (purchasing, selling, converting, rewarding, ...)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phiếu *Number of shares* | Tỷ lệ *Percentage* | Số cổ phiếu *Number of shares* | Tỷ lệ *Percentage* | Số cổ phiếu *Number of shares* | Tỷ lệ *Percentage* | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) = (6) - (4) | (9) = (7) - (5) | (10) |
| 1 | Công ty Cổ phần Sovico *Sovico Holdings Company* | Cổ đông lớn *Major shareholder* | 417,744,361 | 14.269% | 451,293,232 | 12.857% | ***33,548,871*** | ***-1.412%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% *To receive dividends in shares at the rate of 20%* Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96 *To transact in accordance with Article 33 of Circular 96* |
| 2 | Phạm Khắc Dũng | Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Sovico *BOD Chairman -Legal representative of Sovico Holdings JSC* | 34,981,640 | 1.195% | 41,977,968 | 1.196% | ***6,996,328*** | ***0.001%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% *To receive dividends in shares at the rate of 20%* |
| 3 | Nguyễn Thị Phương Thảo | Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT *Permanent Vice Chairwoman* | 108,961,173 | 3.722% | 130,753,406 | 3.725% | ***21,792,233*** | ***0.003%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% *To receive dividends in shares at the rate of 20%* |
| 4 | Nguyễn Thành Đô | Phó Chủ tịch HĐQT *Permanent Vice Chairman* | 270,000 | 0.009% | 324,000 | 0.009% | ***54,000*** | ***0.000%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% *To receive dividends in shares at the rate of 20%* |
| 5 | Lưu Đức Khánh | Phó Chủ tịch HĐQT *Permanent Vice Chairman* | 8,579,363 | 0.293% | 10,295,235 | 0.293% | ***1,715,872*** | ***0.000%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% *To receive dividends in shares at the rate of 20%* |
| 6 | Phạm Quốc Thanh | Phó Chủ tịch HĐQT *Permanent Vice Chairman* | 6,786,525 | 0.232% | 8,143,830 | 0.232% | ***1,357,305*** | ***0.000%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% *To receive dividends in shares at the rate of 20%* |
| 7 | Đào Duy Tường | Trưởng Ban Kiểm soát *Chief of the BOS* | 79,784,988 | 2.725% | 95,741,985 | 2.728% | ***15,956,997*** | ***0.002%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% *To receive dividends in shares at the rate of 20%* |

| TT<br>*No.* | Người thực hiện giao dịch<br>*Transaction executor* | Quan hệ với HDBank<br>*Relationship with HDBank* | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>*Number of shares owned at the beginning of the period* | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>*Number of shares owned at the end of the period* | | So sánh cuối kỳ với đầu kỳ<br>*Comparison of the end and the beginning of the period* | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng..)<br>*Reasons for increasing, decreasing (purchasing, selling, converting, rewarding, ...)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phiếu<br>*Number of shares* | Tỷ lệ<br>*Percentage* | Số cổ phiếu<br>*Number of shares* | Tỷ lệ<br>*Percentage* | Số cổ phiếu<br>*Number of shares* | Tỷ lệ<br>*Percentage* | |
| 8 | Đường Thị Thu | Thành viên Ban Kiểm soát<br>*Member of the BOS* | 30,833 | 0.001% | 36,999 | 0.001% | ***6,166*** | ***0.000%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%<br>*To receive dividends in shares at the rate of 20%* |
| 9 | Nguyễn Lê Hiếu | Thành viên Ban Kiểm soát<br>*Member of the BOS* | 711,563 | 0.024% | 853,875 | 0.024% | ***142,312*** | ***0.000%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%<br>*To receive dividends in shares at the rate of 20%* |
| 10 | Trần Hoài Nam | Phó Tổng Giám đốc<br>*Deputy Chief Executive Officer* | 2,990,464 | 0.102% | 3,623,056 | 0.103% | ***632,592*** | ***0.001%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%<br>*To receive dividends in shares at the rate of 20%*<br>Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96<br>*To transact in accordance with Article 33 of Circular 96* |
| 11 | Nguyễn Minh Đức | Phó Tổng Giám đốc<br>*Deputy Chief Executive Officer* | 967,556 | 0.033% | 1,161,067 | 0.033% | ***193,511*** | ***0.000%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%<br>*To receive dividends in shares at the rate of 20%* |
| 12 | Trần Thái Hòa | Phó Tổng Giám đốc<br>*Deputy Chief Executive Officer* | 720,000 | 0.025% | 864,000 | 0.025% | ***144,000*** | ***0.000%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%<br>*To receive dividends in shares at the rate of 20%* |
| 13 | Nguyễn Văn Hảo | Phó Tổng Giám đốc<br>*Deputy Chief Executive Officer* | 934,000 | 0.032% | 1,120,800 | 0.032% | ***186,800*** | ***0.000%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%<br>*To receive dividends in shares at the rate of 20%* |
| 14 | Đàm Thế Thái | Phó Tổng Giám đốc<br>(bổ nhiệm ngày 01/06/2025)<br>(Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ là số liệu tại thời điểm được bổ nhiệm)<br>*Deputy Chief Executive Officer (appointed with effect from June 1, 2025) (The number of shares ownwd at the beginning of the period reflects the data as of the appointment date)* | 600,370 | 0.017% | 562,670 | 0.016% | ***(37,700)*** | ***-0.001%*** | Giao dịch bán<br>*Selling transaction* |

| TT<br>*No.* | Người thực hiện giao dịch<br>*Transaction executor* | Quan hệ với HDBank<br>*Relationship with HDBank* | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>*Number of shares owned at the beginning of the period* | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>*Number of shares owned at the end of the period* | | So sánh cuối kỳ với đầu kỳ<br>*Comparison of the end and the beginning of the period* | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng..)<br>*Reasons for increasing, decreasing (purchasing, selling, converting, rewarding, ...)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phiếu<br>*Number of shares* | Tỷ lệ<br>*Percentage* | Số cổ phiếu<br>*Number of shares* | Tỷ lệ<br>*Percentage* | Số cổ phiếu<br>*Number of shares* | Tỷ lệ<br>*Percentage* | |
| 15 | Phạm Văn Đầu | Giám đốc Tài chính<br>*Chief Financial Officer* | 126,232,167 | 4.312% | 151,424,759 | 4.314% | ***25,192,592*** | ***0.002%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%<br>*To receive dividends in shares at the rate of 20%*<br>Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96<br>*To transact in accordance with Article 33 of Circular 96* |
| 16 | Hồ Đặng Hoàng Quyên | Kế toán trưởng<br>*Chief Accountant* | 559,856 | 0.019% | 662,527 | 0.019% | ***102,671*** | ***0.000%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%<br>*To receive dividends in shares at the rate of 20%*<br>Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96<br>*To transact in accordance with Article 33 of Circular 96* |
| 17 | Lê Thanh Tùng | Phó Tổng Giám đốc<br>(thôi nhiệm từ ngày 01/06/2025)<br>(Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ là số liệu tại thời điểm thôi nhiệm)<br>*Deputy Chief Executive Officer*<br>*(Ended tenure as Deputy CEO on June 1, 2025)*<br>*(The number of shares owned at the end of the period reflects the data as of the the tenure end date)* | 1,036,543 | 0.035% | 1,238,951 | 0.035% | ***202,408*** | ***0.000%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%<br>*To receive dividends in shares at the rate of 20%*<br>Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96<br>*To transact in accordance with Article 33 of Circular 96* |
| 18 | Nguyễn Đăng Thanh | Phó Tổng Giám đốc<br>(thôi nhiệm từ ngày 01/06/2025)<br>(Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ là số liệu tại thời điểm thôi nhiệm)<br>*Deputy Chief Executive Officer*<br>*(Ended tenure as Deputy CEO on June 1, 2025)*<br>*(The number of shares owned at the end of the period reflects the data as of the the tenure end date)* | 750,000 | 0.026% | 545,664 | 0.016% | ***(204,336)*** | ***-0.010%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%<br>*To receive dividends in shares at the rate of 20%*<br>Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96<br>*To transact in accordance with Article 33 of Circular 96* |
| 19 | Nguyễn Cảnh Sơn | Bên có liên quan của Người nội bộ<br>*Affiliated party of Internal Person* | 889,452 | 0.030% | 1,067,342 | 0.030% | ***177,890*** | ***0.000%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%<br>*To receive dividends in shares at the rate of 20%* |

| TT *No.* | Người thực hiện giao dịch *Transaction executor* | Quan hệ với HDBank *Relationship with HDBank* | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period* | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period* | | So sánh cuối kỳ với đầu kỳ *Comparison of the end and the beginning of the period* | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng..) *Reasons for increasing, decreasing (purchasing, selling, converting, rewarding, ...)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phiếu *Number of shares* | Tỷ lệ *Percentage* | Số cổ phiếu *Number of shares* | Tỷ lệ *Percentage* | Số cổ phiếu *Number of shares* | Tỷ lệ *Percentage* | |
| 20 | Trần Tú Thi | Bên có liên quan của Người nội bộ *Affiliated party of Internal Person* | 88,944 | 0.003% | 106,732 | 0.003% | ***17,788*** | ***0.000%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% *To receive dividends in shares at the rate of 20%* |
| 21 | Phạm Thị Truyền | Bên có liên quan của Người nội bộ *Affiliated party of Internal Person* | 83 | 0.000% | 99 | 0.000% | ***16*** | ***0.000%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% *To receive dividends in shares at the rate of 20%* |
| 22 | Đào Anh Minh | Bên có liên quan của Người nội bộ *Affiliated party of Internal Person* | 592,968 | 0.020% | 711,561 | 0.020% | ***118,593*** | ***0.000%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% *To receive dividends in shares at the rate of 20%* |
| 23 | Đoàn Thu Hương | Bên có liên quan của Người nội bộ *Affiliated party of Internal Person* | 4,243,693 | 0.145% | 5,092,431 | 0.145% | ***848,738*** | ***0.000%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% *To receive dividends in shares at the rate of 20%* |
| 24 | Trần Xuân Việt | Bên có liên quan của Người nội bộ *Affiliated party of Internal Person* | 7,043 | 0.000% | 8,451 | 0.000% | ***1,408*** | ***0.000%*** | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% *To receive dividends in shares at the rate of 20%* |
| 25 | Trần Xuân Chung | Bên có liên quan của Người nội bộ *Affiliated party of Internal Person* | 99 | 0.000% | - | 0.000% | ***(99)*** | ***0.000%*** | Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96 *To transact in accordance with Article 33 of Circular 96* |